CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

MÃ CHỨNG KHOÁN: CMV

CAMEX

Luôn luôn đồng hành, luôn luôn chia sẻ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011

Trụ sở chính:

Địa chỉ : *70- 72 Đề Thám, Phường 2, TP. Cà Mau*
Điện thoại : *0780.3839220- 3838282*
Fax :*0780.3834358- 3836893*
Email : *info@tncm.com.vn*
Website : *www.tncm.com.vn*

MỤC LỤC

Trang

- Thông điệp của Hội đồng quản trị 3
- Lịch sử hình thành công ty 6
- Vị thế của công ty trong ngành 10
- Triển vọng phát triển của ngành 12
- Mục tiêu, định hướng phát triển 18
- Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý 20
- Thành phần Ban quản trị 24
- Báo cáo Hội đồng quản trị 33
- Báo cáo Ban Tổng giám Đốc 42
- Báo cáo Ban kiểm soát 52
- Công ty con và công ty liên kết 58
- Cơ cấu tổ chức nhân sự 60
- Thông tin cổ đông và quản trị công ty 64
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã kiểm toán 69

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Năm 2011 đã qua tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục khó khăn vàrất nhiều thách thức cho các doanh nghiệp nói chung trong đó có Công ty Cổ phần thương Nghiệp Cà Mau. Giá cà xăng dầu không ổn định, lãi suất ngân hàng tăng, sự cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt . Nhưng với sự nổ lực, đoàn kết của tất cả chúng ta, quí vị cổ đông, các đối tác khách hàng, cán bộ công nhân viên, người lao động, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp đã đạt được kết quả hết sức ấn tượng. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản do nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/05/2011:

- Tổng doanh thu: 4.249.837 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 112%, so với cùng kỳ đạt 118%

- Tổng lợi nhuận trước thuế:50,693 tỷ đồng so với kế hoạch đạt 126,8%, so với cùng kỳ đạt 122%

- Lợi nhuận sau thuế: 38,419 tỷ đồng so với kế hoạch đạt 128,1%, so với cùng kỳ đạt 119%

- EPS thực hiện năm 2011 đạt 3.890 đồng/cổ phiếu đạt 155,6% so kế hoạch, so với cùng kỳ đạt 120,3%

- Cổ tức năm 2011: 23% so với kế hoạch đạt 127,8%

Năm 2012 là năm cuối cùng của nhiệm kỳ I của HĐQT Công ty Cổ phần Thương Ngiệp Cà Mau (2007 – 2012) – vẫn là một năm nhiều sống gió và nhiều rũi ro bất trắc. Vì vậy để giữ vững và phát huy truyền thống trong nhiều năm qua (năm sau cao hơn năm trước) và tạo dấu ấn trong giai đoạn chuyển đổi sang mô hình cổ phần hoá với nhiệm kỳ đầu tiên kết thúc thắng lợi. Và những nhiệm kỳ sau hoạt động kinh doanh phát triển bền vững ở trên thị trường nội thương cạnh tranh khóc liệt với tinh thần ngày càng minh bạch, trung thực, rõ ràng trên sàn niêm yết HOSE với mã chứng khoán CMV

Đầu nhiệm kỳ với vốn điều lệ 70 tỷ đồng, sau 5 năm tăng vốn lên 120 tỷ đồng với lộ trình như sau:

Ngày 01/12/2007 Vốn điều lệ là 70.000.000.000 đồng

Ngày 31/12/2009 tăng 10.000.499.860 đồng => 80.499.860.000 đồng

+ Thưởng 10% cổ đông hiện hữu 700.000.000 đồng

+ Esop 5% cán bộ công nhân viên 350.000.000 đồng

Ngày 06/09/2010 tăng 15.293.520.000 đồng =>95.793.380.000 đồng

+ Trả cổ tức bằng cổ phiếu 19% 15.293.520.000 đồng

Ngày 02/03/2012 tăng 16.282.570.000 đồng =>112.075.950 đồng

+ Thưởng 12% cổ đông hiện hữu 11.492.910.000 đồng

+ Esop 5% CBCNV 4.789.660.000 đồng

Sau Đại hội đồng cổ đông thưởng niên năm 2012 ngày 21/04/2012 tăng 8.966.070 đồng => 121.042.020 đồng

+ Trả cổ tức đợt 3 năm 2011 bằng Cổ phiếu tỷ lệ 8%: 8.966.070 đồng

Kế hoạch thoái vốn từ SCIC về cho PVoil tăng tỷ lệ sỡ hữu của Pvoil từ 14,34% lên 42,6% sẽ thực hiện trong năm 2012. Đây là sự thuận lợi cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau những năm về sau.

Xác định chức năng cơ bản như tên gọi " Công ty cổ phần thương nghiệp Cà Mau " chúng tôi tiếp tục giữ vững kiện toàn và phát triển hệ thống với phương thức kinh doanh hiện có, phấn đấu trở thành ***nhà bán lẽ và phân phối chuyên nghiệp trong khu vực đồng bằng sông cửu long*** .Dù biết rằng năm 2012 thị trường Cà Mau sẽ tiếp tục xuất hiện những nhà phân phối lớn về mãng bách hoá, điện máy: Coop-mark, Metro, Phú Thái, Điện máy Nguyễn Kim…Vì vậy định hướng HĐQT điều chỉnh giảm dần tỷ lệ xăng dầu, gia tăng tỷ trọng ngành hàng khác trong cơ cấu hoạt động kinh doanh của đơn vị. Phấn đấu mỡ rộng mạng lưới bán lẽ xăng dầu để đảm bảo lợi nhuận do lĩnh vực xăng dầu lợi nhuận ngày càng giảm (hoa hồng thấp). Tận dụng và phát huy tối đa thị trường " ngành " những nơi vùng sâu vùng xa, căn cứ cách mạng đối với những nhóm ngành hàng khác trong nhiều năm qua.

Được sự ủng hộ của địa phương, các cơ quan ban ngành các cấp, sự tín nhiệm của của các đối tác, quí cổ đông cùng uy tín của công ty trên thị trường Cà Mau và các tỉnh lân cận. Với từng bước đi cẩn thận và chắc chắn trên cơ sỡ an toàn và hiệu quả. Đảm bảo đúng quan điểm tài chính sạch, trung thực, minh bạch công khai rõ ràng, đảm bảo đời sống của người lao động, lợi ích của các cổ đông, các nhà đầu tư ngày càng hiệu quả cao. Thể hiện qua việc chi trả cổ tức từ năm 2008 đến nay luôn giữ vững từ 22% - 25%/năm. Và năm 2011 sẽ trả cổ tức 23% đưa kế hoạch cổ tức năm 2012 là 18%

Năm 2012 là năm cuối cùng của nhiệm kỳ đầu đang là áp lực rất lớn với HĐQT trước tình hình kinh tế trong nước đầy bất ổn và khó dự đoán nhưng với truyền thống của Công ty Cổ phần Thương Ngiệp Cà Mau cùng với sự ủng hộ và tính nhiệm của quý đối tác, quý cổ đông, các đối tác và sự nổ lực của hơn 600 CB- NLĐ công ty, HĐQT luôn vững tin chúng ta sẽ đạt và vượt kế hoạnh trong năm 2012.

Một lần nữa thay mặt HĐQT chúng tôi chân thành cảm ơn và mong sự đồng hành, chia sẽ và đóng góp nhiều hơn nữa từ các nhà đầu tư, quý cổ đông, các đối tác, người lao động để thương hiệu Công ty Cổ phần Thương Ngiệp Cà Mau (CMV) ngày càng phát triển và bền vững trên thị trường.

Kính chúc quý cổ đông năm 2012 cùng gia đình luôn dồi dào sức khoẻ, hạnh phúc, công việc kinh doanh ngày càng phát triển và thịnh vượng.

Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau trước đây là Công ty Bách hóa Tổng hợp thị xã Cà Mau được thành lập từ những năm 1980. Hoạt động kinh doanh giai đoạn này gặp nhiều khó khăn do chủ yếu thực hiện theo chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao kể cả về chủ trương chính sách bán hàng, hàng hóa, phạm vi địa bàn hoạt động... Từ năm 1987 – 1996, Công ty tiếp nhận thêm 05 doanh nghiệp nhà nước gồm: Công ty Nông sản thực phẩm thị xã Cà Mau (4/1987), Công ty Xuất Nhập khẩu thị xã Cà Mau (2/1988), Công ty Dịch vụ ăn uống thị xã Cà Mau (4/1990), Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Cà Mau (8/1990) và Công ty Dịch vụ Phát thanh Truyền hình Minh Hải (6/1996).

Ngày 10/10/1992, được sự đồng ý của Nhà nước, căn cứ vào quyết định 142/QĐ-UB của UBND tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau), Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Thương Nghiệp Cà Mau được thành lập, với nguồn vốn ban đầu là 2,51 tỷ đồng (trong đó, vốn cố định 1,16 tỷ, vốn lưu động 1,35 tỷ). Sau khi được tái thành lập mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm và nhiều giải pháp đồng bộ, Công ty đã từng bước củng cố, kiện toàn và đã đạt được những bước phát triển ổn định, năm sau cao hơn năm trước. Cuối năm 1996, sau khi chia tách tỉnh Minh Hải thành hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu, Công ty chuyển thành doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Cà Mau. Giai đoạn này, doanh thu của Công ty hàng năm đều tăng, chỉ tiêu kinh doanh, nộp Ngân sách do UBND tỉnh giao hàng năm đều đạt được và vượt kế hoạch, hệ thống mạng lưới kinh doanh, mạng lưới đại lý bán lẻ được hình thành ở tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh Cà Mau và các tỉnh lân cận như Bạc Liêu, Sóc Trăng; cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển phục vụ kinh doanh tương đối hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh.

Năm 2007, thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 106/QĐ-UB ngày 06/02/2007 về việc cổ phần hóa Công ty Thương Nghiệp Cà Mau. Ngày 14/09/2007, phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt theo quyết định số 637/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau. **Ngày 28/11/2007, Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (CAMEX).** Ngày

01/12/2007, Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau chính thức đi vào đi vào hoạt động theo giấy Chứng Nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 với vốn điều lệ là 70 tỷ VNĐ.

Trong suốt quá trình hoạt động, với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể CBCNV, đặc biệt là những năm đầu sau cổ phần hóa, Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đã được các cấp lãnh đạo của tỉnh, Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu, khen thưởng liên tục nhiều năm liền:

- **Huân chương lao động hạng nhì năm 1999.**
- **Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (1989-1999) năm 2000.**
- **Được xếp hạng Doanh nghiệp Nhà nước hạng I năm 2006.**
- **Huân chương độc lập hạng 3 năm 2007.**
- **Liên tục trong các năm 2005, 2007, 2008, 2009 Công ty được Thủ tướng chính phủ trao tặng cờ thi đua về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua.**
- **Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2006, 2008 (Top 200 Thương hiệu Việt Nam), 2009 , 2010 v à n ăm 2011 (Top 100)**
- **Được xếp hạng trong bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2008, 2009, 2010 và năm 2011 do Công ty cổ phần Báo Cáo Việt Nam (VN Report) phối hợp với Vietnamnet thực hiện.**
- **Cờ thi đua của UBND tỉnh Cà Mau về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục từ năm 2003 đến năm 2010.**
- **Các bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau về các thành tích xuất sắc trong các công tác xã hội, như công tác vận động quỹ "Đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa", đóng góp ủng hộ quỹ "Vì người nghèo"....**

Quá trình tăng vốn

Năm phát hành	Các lần tăng vốn	VĐL tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (đồng)	Hình thức tăng vốn
2007	Vốn điều lệ ban đầu		70.000.000.000	
2009	Vốn điều lệ	10.499.860.000	80.499.860.000	Phát hành cổ phiếu thưởng 10% cho cổ đông hiện hữu

Năm phát hành	Các lần tăng vốn	VĐL tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (đồng)	Hình thức tăng vốn
				và Esop cho cán bộ CNV tỷ lệ 5%
2010	Vốn điều lệ	15.293.520.000	95.793.380.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2009 tỷ lệ 19%
2011	Vốn điều lệ		95.793.380.000	

TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Số: 70-72 Đề Thám - Phường 2 - TP.Cà Mau

VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH

- **Kinh doanh xăng dầu:**

Hiện nay, mạng lưới kinh doanh bán lẻ xăng dầu của thị trường xăng dầu Cà Mau được chi phối bởi một số Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau, Công ty xăng dầu Cà Mau thuộc Petrolimex, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Bạc Liêu, Công ty xuất nhập khẩu Đồng Tháp, Công ty liên doanh PVoil Mekong. So với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu cùng địa bàn, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau có thể coi là một doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và có ảnh hưởng tới thị trường. Với 16 cây xăng rải rác khắp địa bàn tỉnh Cà Mau, Công ty là đơn vị có mạng lưới bán lẻ xăng dầu lớn thứ hai sau Công ty xăng dầu Cà Mau về thị phần tại Cà Mau, do đối thủ này có tiềm lực mạnh về tài chính và được sự hậu thuẫn của Petrolimex – là doanh nghiệp đầu mối đứng đầu cả nước hiện nay. Tuy nhiên, ***về mảng bán buôn, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp đứng đầu tỉnh về thị phần và doanh số bán ra***, với hơn 30 năm trong ngành, Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ làm ăn lâu dài với các đại lý và các khách hàng công nghiệp. Đây cũng chính là mảng chủ lực của Công ty, và sẽ được chú ý tiếp tục phát triển trong tương lai.

- **Lĩnh vực bách hóa:**

Thị trường bách hóa Cà Mau hiện nay chủ yếu là các cửa hàng tạp hóa nhỏ lẻ của các đơn vị tư nhân và hộ gia đình, chỉ có khoản 3 công ty chính thức hoạt động trong lĩnh vực này: CTCP Thương Nghiệp Bạc Liêu với 2 điểm bán lẻ, Công ty Nông sản Cà Mau với 2 cửa hàng. Xuất phát từ 1 cửa hàng bách hóa tổng hợp, ***Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau được coi là Công ty đi đầu thị trường trong lĩnh vực này.*** Với mô hình hiện đại và tiện dụng cùng hệ thống tự chọn lên tới 22 cửa hàng, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau ***chiếm khoảng 50% thị phần bán lẻ bách hóa tại địa bàn tỉnh.*** Cuối năm 2008, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí đã xây dựng trung tâm thương mại Cửu Long trên diện tích 9,07 ha – được kì vọng sẽ là trung tâm thương mại lớn nhất ở Cà Mau, vào khoản quý II năm 2012, Coopmart sẽ tiếp tục khai trương siêu thị tại phường 5, TP. Cà Mau, và đây sẽ là đối thủ cạnh tranh lớn của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau trong tương lai. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau cũng đang có ***kế hoạch xây dựng khu trung tâm thương mại Licogi***

bao gồm cụm các cơ sở vật chất như Nhà hàng, khách sạn, siêu thị, nhà sách, dự báo sẽ khai thác được tiềm năng của thị trường, tạo nên giá trị gia tăng và thế mạnh của Công ty.

Tổng quan thị trường xăng dầu:

Là mặt hàng chiến lược, thị trường xăng dầu Việt Nam hiện nay đang được sự quan tâm rất lớn của Nhà nước và cả người tiêu dùng. Tỷ lệ bán lẻ xăng dầu hiện nay chiếm 50 – 60%, so với con số 10% của những năm trước 2000, do đó sự biến động trong giá cả xăng dầu đã trở thành mối quan tâm lớn của công luận. Cơ cấu của hệ thống kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam có thể hiểu qua sơ đồ sau:

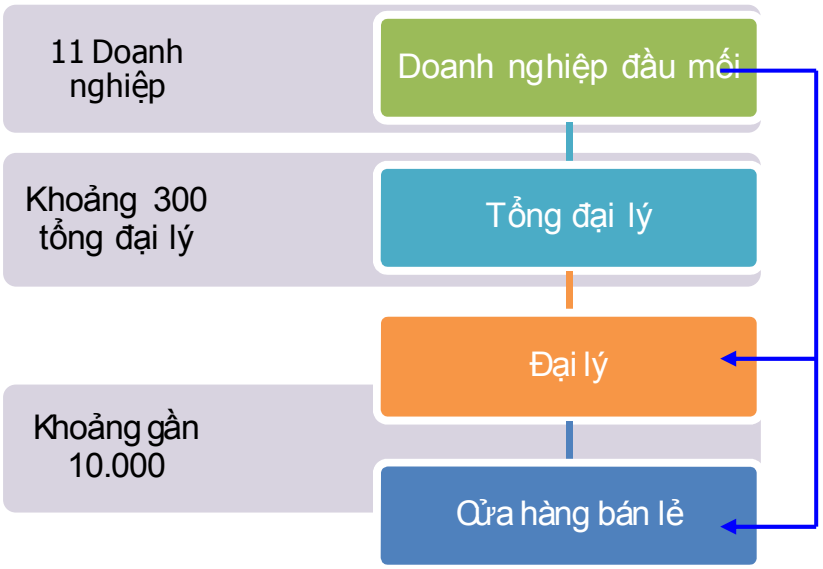

Hệ thống kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam

Hiện nay đang có 11 doanh nghiệp đầu mối (trong đó có 9 doanh nghiệp Nhà nước) được phép nhập khẩu xăng dầu, sau đó đưa xăng dầu tới tay người tiêu dùng thông qua các Tổng đại lý hoặc trực tiếp qua hệ thống phân phối bao gồm gần 10.000 đại lý và cửa hàng xăng dầu trên phạm vi cả nước, trong đó, có trên 8.000 cửa hàng thuộc của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, và 2.000 cửa hàng của các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu. Hiện nay, ngoài Petrolimex VN và Saigon Petro đã có hệ thống đại lý trực tiếp, hầu hết các doanh nghiệp còn lại chủ yếu bán hàng thông qua những TĐL. Petrolimex, với việc tự chủ được hơn 6.000 cây xăng, trong đó 1.720 cây xăng thuộc chủ sở hữu, nắm giữ 57% thị phần, 10 doanh nghiệp đầu mối chia nhau 43% thị phần còn lại. Đây được nhận định là nguyên nhân cơ bản khiến cho lĩnh vực xăng dầu Việt Nam đến nay vẫn chưa thể hoạt động theo cơ chế thị trường, do mọi tín hiệu điều chỉnh giá đều phải chờ vào động thái của Petrolimex.

Năm 2007, với sự ra đời của Nghị định 55, kinh doanh xăng dầu được cho là có tính đột phá: kinh doanh theo cơ chế thị trường, tuy nhiên, theo nhận định của nhiều chuyên gia, nghị định này chưa thực sự vận hành, đặc biệt là điều khoản giá. Do xăng dầu là mặt hàng chiến lược, có ảnh hưởng mạnh tới mọi mặt của kinh tế, Nhà nước vẫn phải can thiệp vào việc kinh doanh mà chủ yếu là can thiệp vào giá. Điều này đã đưa đến tình trạng gần 10.000 cửa hàng bán lẻ xăng dầu Việt Nam đều có chung một mức giá bán lẻ như nhau, dù giá vốn của các doanh nghiệp đầu mối khác nhau, lãi lỗ của từng doanh nghiệp cũng khác nhau. Đặt quá nhiều mục tiêu trong 1 lít xăng, trong khi chỉ áp dụng 1 biện pháp duy nhất là bù giá, đã làm giá xăng nội địa không theo kịp giá thế giới, bằng chứng là khi giá thế giới giảm sâu thì giá trong nước giảm nhỏ giọt. Doanh nghiệp vẫn chưa có thực quyền về xác định giá bán. Tuy nhiên, từ ngày 15/12/2009, Nghị định 84 quy định rõ doanh nghiệp được phép điều chỉnh giá bán khi yếu tố cấu thành giá thay đổi – nghĩa là nhà nước bỏ cơ chế ấn định giá - các chuyên gia vẫn còn ngờ vực về một thị trường xăng dầu cạnh tranh thực sự theo cơ chế thị trường, khi một doanh nghiệp vẫn đứng ở vị trí gần như độc quyền với 57% thị phần.

- **Triển vọng phát triển lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:**

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, đáp ứng nhu cầu cho hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế như công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp và vận tải. Cho đến nay, vẫn chưa có một loại nhiên liệu nào có thể thay thế hữu hiệu cho nguồn năng lượng này, do đó, lượng sản phẩm bán ra không bị biến động nhiều dù giá cả bị ảnh hưởng bởi các nhân tố liên quan. Phát triển kinh doanh xăng dầu có mối quan hệ mật thiết với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Một nền kinh tế phát triển chắc chắn sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng xăng dầu gia tăng.

Trung bình, cả nước mỗi tháng tiêu thụ khoảng 300.000 m^3 xăng, tương đương khoảng 10 triệu lít/ ngày. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước không ngừng tăng lên, từ 7.640 tấn năm 2000 lên 13,2 triệu tấn năm 2008, và cả năm 2009 sơ bộ khoảng 14 triệu tấn. Những con số này không đạt được theo dự báo của các bộ Kế hoạch đầu tư và Phát triển và bộ Công Nghiệp, do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng toàn cầu. Tuy nhiên, khi cuộc khủng hoảng đã đi qua, và là một nước đang phát triển, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam sẽ tăng rất nhanh trong các giai đoạn sắp tới. Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển ngành dầu khí giai đoạn 2006 – 2010 cũng chỉ ra rằng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ở Việt Nam trong giai đoạn này

vào khoảng 8 -10%/ năm, 6 - 7%/năm từ năm 2011 - 2020 và khoảng 4 - 4,5%/năm từ năm 2021 – 2050.

Cách TPHCM 370 km, với hệ thống giao thông thuận tiện và đang được chú ý đầu tư phát triển, Cà Mau có thể coi là 1 vùng kinh tế nhiều tiềm năng trong tương lai. Nằm trong vùng tứ giác được đầu tư phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm Long Xuyên, Đồng Tháp Mười, Tây Sông Hậu và bán đảo Cà Mau, Nhà nước cũng như địa phương, tỉnh đang tích cực triển khai xây dựng những công trình đầu tư lớn như cảng hàng không Cà Mau, Quốc lộ 1A từ đất mũi Cà Mau, khu công nghiệp Khánh An, Năm Căn… và đặc biệt là khu liên hợp Khí - Điện - Đạm, với một nhà máy đạm công suất 800 ngàn tấn/ năm. Những công trình trọng điểm này đã tạo cho Cà Mau một diện mạo mới, mở ra cơ hội cho kinh tế Cà Mau phát triển, đồng thời, kéo theo nhu cầu sử dụng nguồn nhiên liệu, bao gồm cả xăng dầu, để vận hành nền kinh tế.

Với đặc thù là một miền sông nước với hệ thống sông ngòi dày đặc, phương tiện giao thông đường thủy là chính; tàu thuyền nhiều, các hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản. Các yêu cầu về phục vụ cho sản xuất, vận chuyển, lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân rất lớn. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, tiềm năng lớn để phát triển thủy hải sản, sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản tăng lên đáng kể, đồng nghĩa với việc gia tăng nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho ghe xuồng đánh bắt cá - đặc biệt là dầu DO. Những chính sách ưu đãi của Nhà nước cũng như những tín hiệu đáng mừng từ các thị trường xuất khẩu trên thế giới như Nga, Nhật Bản…

CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐỊNH BÌNH
Quốc lộ 1A - Ấp Cây Trâm - Xã Định Bình - TP.Cà Mau

CỬA HÀNG XĂNG DẦU HƯMG MỸ
Ấp Lý Ấn - Xã Hưng Mỹ - Huyện Cái Nước - Tỉnh Cà Mau

Triển vọng phát triển lĩnh vực kinh doanh bách hóa:

Với tốc độ tăng trưởng khả quan của nền kinh tế, thu nhập và đời sống của người dân dần được cải thiện, từ đó, nhu cầu tiêu dùng cũng tăng theo. Theo dự báo mới đây của Bộ Thương Mại, chi tiêu cho đời sống bình quân đầu người/tháng tại Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010 sẽ tăng bình quân khoảng 10,57%/năm, trong đó khu vực thành thị tăng khoảng 10%, còn khu vực nông thôn tăng khoảng 11,25%/năm. Đến năm 2010, chi tiêu bình quân đầu người/ tháng của cả nước đạt 657.800 đồng/người/tháng, trong đó khu vực thành thị đạt 1.054.700 đồng/người/tháng và khu vực nông thôn đạt 537.400 đồng/người/tháng. Hiện nay, phần lớn người tiêu dùng có thói quen mua các mặt hàng thực phẩm (nhất là thực phẩm tươi sống) tại các chợ, các hộ kinh doanh độc lập. Trong những năm tới, cùng với quá trình đô thị hoá, thu nhập của dân cư tăng, ý thức về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm tốt hơn nên xu hướng mua hàng tại các loại hình siêu thị, cửa hàng chuyên doanh tăng cao, với tốc độ dự kiến trên 150%/năm.

Tại thị trường Cà Mau, theo đánh giá sơ bộ của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng năm 2008 đạt 14.361,7 tỷ đồng, tăng 20% so với 2007 (11.965,9 tỷ) và tăng gần gấp đôi so với năm 2006 (9.629,6 tỷ). Tỉnh Cà Mau với hơn 1,2 triệu dân, trong đó dân số nông thôn chiếm 75% nên nhu cầu tiêu dùng còn rất lớn. Với triển vọng và tiềm năng phát triển kinh tế của Cà Mau sẽ kéo theo nhu cầu chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng tại đây tăng cao. Một điển hình cho triển vọng phát triển của lĩnh vực bách hóa như phiên chợ "Hàng Việt về nông thôn" do Trung tâm Nghiên cứu kinh doanh và Hỗ trợ doanh nghiệp BSA phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Cà Mau diễn ra tại hai huyện Năm Căn, Cái Nước trong các ngày từ 30-10 đến 1-11 năm 2009, Huyện Trần Văn Thời và U Minh từ ngày 25-26 tháng 03 năm 20010 đã được đông đảo người dân nông thôn ủng hộ. Các đợt đưa hàng Việt về nông thôn của công ty đều thu được kết quả hết sức khả quan trong năm 2011. Ý thức người tiêu dùng ở nông thôn hiện nay đã quen dần với việc dùng hàng hóa sản xuất trong nước có chất lượng tốt và nói không với hàng Trung Quốc vốn để lại rất nhiều tai tiếng về chất lượng trong thời gian qua

Xuất khẩu hàng thủy hải sản tại Tỉnh Cà Mau đứng đầu cả nước trong nhiều năm liền, là thế mạnh của Tỉnh vừa tạo ra nguồn thu lớn cho Tỉnh vừa tạo ra công ăn việc làm ổn định thu nhập cao cho người dân. Từ đó đã thúc đẩy nhu cầu mua sắm, trang bị của bà con nông ngư dân.

Việc khôi phục lại phương thức kinh doanh truyền thống kết hợp 01 vụ lúa, 01 vụ tôm đã tạo nên thu nhập ổn định cho người dân, từ đó góp phần gia tăng sức cầu cho thị trường hàng tiêu dùng.

CỬA HÀNG TRANG TRÍ NỘI THẤT CÀ MAU
102-104 Lê Lợi – Phường 2 – TP. Cà mau

CỬA HÀNG BÁCH HÓA TỰ CHỌN PHƯỜNG 5
Số 45 - Trần Hưng Đạo - Khóm 4 - Phường 5 - TP.Cà Mau

MỤC TIÊU - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, tương xứng với vị thế và tiềm năng, nâng cao uy tín thương nghiệp của Công ty, mở rộng thị phần duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 15%-20%, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư và cổ đông, nâng cao đời sống của người lao động.

- Trước mắt, Công ty vẫn tập trung vào thị trường Cà Mau, ***với lĩnh vực xăng dầu, Công ty tiếp tục phát triển mảng bán buôn nhằm khai thác đặc thù của thị trường này, đồng thời nâng dần thị phần bán lẻ bằng cách mở rộng hệ thống các cửa hàng***, với mục tiêu mỗi năm mở thêm 1-2 cây xăng mới nằm trên các vị trí đắc địa, nhằm đáp ứng nhu cầu nhiên liệu ngày càng cao của tỉnh. Đối với kinh doanh bách hóa, Công ty đang mở rộng sang các tỉnh lân cận như Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, khai thác tối đa tiềm năng của các tỉnh này.

- ***Phấn đấu trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp cho các nhản hàng nội tiếng trên thị trường*** ở tỉnh Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu và Sóc Trăng

  Phát huy lợi thế tối đa các ngành nghề khác để gia tăng lợi nhuận như: Kim khí điện máy, nông ngư cơ, vật liệu xây dựng, gia công chiết nạp gas…

- Xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của công ty phù hợp với Đề án quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Cùng với các ban ngành chức năng ***xây dựng kế hoạch đầu tư khu đô thị mới Lạc Việt 36 ha thuộc xã An Xuyên, thành phố Cà Mau.*** Kế hoạch này là một phần của quy hoạch phát triển thành phố Cà Mau, với mục tiêu xây dựng thành phố trở thành đô thị công nghiệp, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh Cà Mau.

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC GIAI ĐOẠN 2010 - 2012.

***Bảng**: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 – 2012.*

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Vốn điều lệ	tỷ đồng	83	95	120
Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.800	3.800	4.200
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	36	40	40
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	27	30	30
LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,96	0,78	0,71
LN sau thuế /Vốn điều lệ	%	32.53	33,33	15,00
Cổ tức/mệnh giá	%	22	18	18

Cơ sở thực hiện kế hoạch:

- Với đà tăng trưởng của kinh tế trong nước và trên địa bàn tỉnh nói riêng, nhu cầu về nhiên liệu trong các năm tới tại Cà Mau chắc chắn sẽ còn tăng cao. Bên cạnh đó, ngành thủy sản những năm tiếp theo đang có dấu hiệu khởi sắc, do đó, mảng bán buôn xăng dầu sẽ còn tiếp tục tăng. Với ***mục tiêu mỗi năm xây dựng ít nhất 1-2 cửa hàng, việc mở rộng hệ thống bán lẻ sẽ đem về doanh thu cao hơn cho Công ty.***
- Kinh tế Cà Mau đang trên đà phát triển do được sự quan tâm của Nhà nước và chính quyền các cấp, từ đó tạo điều kiện nâng cao đời sống của người dân. Đây là triển vọng rất tốt cho lĩnh vực kinh doanh bách hóa của Công ty, đồng thời cũng là cơ hội cho ***Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau phát triển các lĩnh vực khác như văn phòng phẩm, các mặt hàng điện máy, xe máy…***
- Việc công ty niêm yết thành công trên sàn giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE), làm cho việc huy động vốn trở nên dễ dàng hơn, giúp Công ty về tài chính để thực hiện các kế hoạch tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận như: xây dựng các cây xăng ở vị trí chiến lược, mở rộng mạng lưới bán lẻ…

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và 03 phòng ban, 02 đơn vị thành viên, 04 Chi nhánh và 44 Cửa hàng trực thuộc.

- Công ty có cơ cấu bộ máy quản lý theo đúng mô hình công ty cổ phần bao gồm:

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý

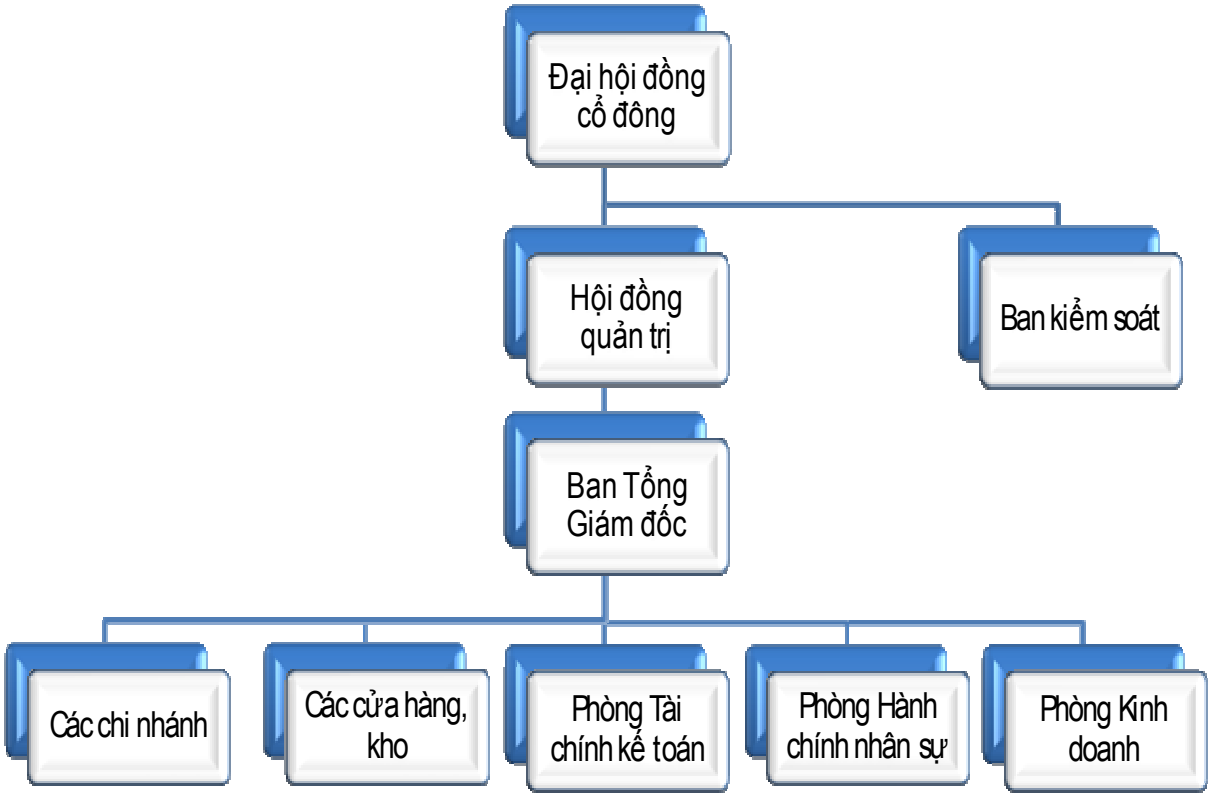

❋ ***Đại hội đồng Cổ đông***:

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công

ty, quyết định tổ chức lại và giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty. Và các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

❋ ***Hội đồng quản trị:***

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Và các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

❋ ***Ban kiểm soát:***

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng Cổ đông, bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Và các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

❋ ***Ban Tổng Giám Đốc****:*

Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc:

- Quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- Quyết định lương và các phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
- Tuyển dụng lao động.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

- Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Nhiệm vụ chức năng các phòng ban:

- **Phòng kinh doanh**

  - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty các mặt công tác về quản lý điều hành kinh doanh, quan hệ với đối tác, khách hàng, mở rộng phát triển thị trường xây dựng kế hoạch và định hướng kinh doanh.
  - Đề xuất chính sách về bán hàng, chính sách giá cho từng lĩnh vực, từng thị trường, từng thời điểm và tổ chức thực hiện khi được sự chấp thuận của Ban Tổng Giám đốc.
  - Tổ chức khai thác các nguồn hàng bảo đảm thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
  - Soạn thảo các văn bản, hợp đồng kinh tế ký với các đối tác và theo dõi việc thực hiện hợp đồng, lưu trữ quản lý hợp đồng.
  - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc vận chuyển hàng hóa, giao nhận hàng, quản lý hàng tồn kho,… Thực hiện việc tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh.
  - Kiểm tra việc tổ chức hoạt động kinh doanh, việc thực hiện chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị, bộ phận trực thuộc kịp thời đề xuất xử lý giải quyết những vướng mắc trong quá trình kinh doanh tạo thuận lợi cho các đơn vị bộ phận hoạt động.

- **Phòng Tài chính kế toán và tin học**

  - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tổ chức bộ máy kế toán, điều hành hạch toán, quyết toán về hoạt động kinh doanh, quản lý vốn, nguồn vốn đúng quy định của pháp luật.
  - Lập báo cáo kế toán, phân tích so sánh hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra kiểm soát, thực hiện kế hoạch của Công ty.
  - Theo dõi công nợ phải thu, phải trả phản ảnh kịp thời và quản lý tốt việc thu chi tiền mặt, tiền gởi, thanh toán nội bộ, thanh toán cho khách hàng.
  - Kiểm tra kiểm soát chặt chẽ chứng từ hóa đơn phát sinh trong việc nhập, xuất, mua bán hàng hóa, công tác phí, giao dịch, vận chuyển, văn phòng phẩm, điện nước và các khoản phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.
  - Theo dõi các hợp đồng kinh tế đã ký với khách hàng, đối tác kịp thời thanh lý các hợp đồng đã thực hiện xong.
  - Thực hiện quyết toán quý 6 tháng, 9 tháng, năm theo quy định.

- Có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện nghiệp vụ công tác kế toán theo quy định và quản lý giám sát việc thực hiện.
- Thực hiện đúng nguyên tắc, quy định quản lý tài chính trong việc ghi chép phản ảnh đầy đủ chính xác, trung thực, kịp thời toàn bộ tài sản, hàng hóa, vật tư, tiền vốn phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Lập kế hoạch tài chính, cân đối các nguồn vốn bảo đảm cho kế hoạch kinh doanh, sửa chữa, mua sắm phương tiện, xây dựng mở rộng mạng lưới của Công ty.
- Tổ chức kiểm kê theo định kỳ để đánh giá tài sản hàng hóa toàn Công ty và đề xuất xử lý những tồn tại phát sinh.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các đề án, dự án khả thi về xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản, công cụ phục vụ kinh doanh theo đúng yêu cầu cần thiết, tiết kiệm, hiệu quả tránh gây thất thoát lãng phí.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chương trình quản lý và ứng dụng công nghệ-tin học phục vụ cho công tác quản lý, kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm quản lý các dữ liệu, quản lý lưu trữ hồ sơ kế toán, quyết toán, báo cáo theo quy định của pháp luật.

▪ **Phòng hành chính nhân sự:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về tuyển dụng, đề nghị bổ nhiêm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật; quản lý tổ chức cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho NLĐ toàn Công ty.
- Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Theo dõi biến động tăng giảm lao động, nghiên cứu đề xuất việc tổ chức bộ máy các phòng và đơn vị trực thuộc.
- Quản lý, sử dụng chặt chẽ con dấu của Công ty, thực hiện cấp công lệnh, lệnh điều động phương tiện ghe, xe đi công tác, giấy nghỉ phép năm và các văn bản thông thường khác trong phạm vi trách nhiệm được sự ký duyệt của Ban Tổng Giám đốc hoặc sự ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, trật tự an ninh xã hội trong Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Quản lý việc thực hiện trong công việc chi phí văn phòng phẩm, phương tiện, dụng cụ làm việc đề xuất biện pháp thực hành tiết kiệm trong sử dụng.
- Thực hiện và tham gia công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động.
- Hàng năm kết hợp với các phòng ban tham gia xây dựng xét duyệt đơn giá tiền lương cho đơn vị.

THÀNH PHẦN BAN QUẢN TRỊ

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- **Hội đồng quản trị Công ty**: Gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 05 năm (2008-2012).

- Ngày 23/4/2009 ông Phù Chí Anh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 bầu vào Hội đồng quản trị.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm rất cao, đưa ra các quyết định đúng đắn vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Năm 2011 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp (Trong đó 03 cuộc họp thường kỳ và 02 cuộc họp đột xuất) và đã thống nhất ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị với nội dung quyết định các mục tiêu, chiến lược thực hiện phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Thành phần HĐQT:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Chủ tịch	28/11/2007	
02	Ông Nguyễn Minh Trực	Thành viên	28/11/2007	
03	Ông Lê Xuân Trình	Thành viên	28/11/2007	
04	Ông Thái Trường An	Thành viên	28/11/2007	
05	Ông Phù Chí Anh	Thành viên	23/04/2009	

- **Tóm tắt lý lịch HĐQT**:

a. Bà Nguyễn Thị Việt Ánh:

- Giới tính : Nữ
- Sinh ngày : Ngày 01 tháng 12 năm 1956
- Nơi sinh : Xã Trần Hợi – Huyện Trần Văn Thời – Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Trần Hợi – Huyện Trần Văn Thời – Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: Số 184 Ngô Quyền – K1 – P9 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại : CQ: 0780. 3822772 DĐ: 0913. 893233
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế – Khoa Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 6/1975 đến tháng 8/1978 công tác tại UBND thị xã Cà Mau và Phòng Thống kê - Kế hoạch thị xã Cà Mau.

+ Từ tháng 8/1978 đến tháng 11/1982 chuyển về Cửa hàng bách hoá tổng hợp thị xã Cà Mau làm Kế toán trưởng Cửa hàng.

+ Từ tháng 11/1982 thành lập Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Cà Mau (nay là Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau) giữ các chức vụ: Kế toán trưởng, Phó phòng Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc, Giám đốc Cty.

+ Từ 28/11/2007 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đến nay.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP In Bạc Liêu

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sách Thiết Bị Cà Mau

+ Ủy viên HĐQT Công ty CP Cà Phê PETEC

- Số cổ phần nắm giữ: 283.123 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 491.951 cổ phần

Trong đó: + Chồng: Nguyễn Văn Hậu: 309.578 cổ phần

+ Em ruột: Nguyễn Việt Hùng: 95.753 cổ phần

+ Em ruột: Nguyễn Thị Việt Ngọc: 80.075 cổ phần

+ Em ruột: Nguyễn Việt Phượng: 6.545 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b. Ông Nguyễn Minh Trực:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 07 tháng 01 năm 1954
- Nơi sinh : Sơn Dương, Tuyên Quang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đại Đồng, Tiên Du, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Số 63 Đào Duy Anh, P9, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại cơ quan: (84-8) 39303299 - 3903633
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy và thiết bị Dầu khí.
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/1977 - 3/1983: Cán bộ Tổng Công ty nhập khẩu Thiết bị toàn bộ – Bộ Ngoại Thương.

+ Từ tháng 4/1983 - 8/1983: Cán bộ Công ty nhập khẩu Thiết bị và Kỹ thuật Dầu khí – BNT.

+ Từ tháng 9/1983 - 6/1990: Đại diện Công ty NK Thiết bị và kỹ thuật Dầu khí tại Liên Xô (cũ).

+ Từ tháng 7/1990 - 9/1993: Trưởng phòng Công ty XNK Dầu khí Petechim – Bộ Ngoại Thương.

+ Từ tháng 10/1993 - 4/1998: Phó Giám đốc Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC.

+ Từ tháng 5/1998 đến nay: Giám đốc Công ty PETEC – Bộ Công Thương.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất Động Sản và Kỹ Thuật Xăng Dầu.

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cà phê PETEC.

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kho vận PETEC.

- Số cổ phần nắm giữ: 1.785 cổ phần

- Số cổ phần đại diện: 1.052.820 cổ phần (Nhà đầu tư chiến lược: Công ty CP Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư Petec)

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

c. Ông Lê Xuân Trình:

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : Ngày 16 tháng 01 năm 1961

- Nơi sinh : Tỉnh Hưng Yên

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: Số 91/18A1 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: CQ: 08-39106990 DĐ: 0903. 800173

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư kinh tế, Kỹ sư Địa Vật lý.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 12/2006 – 06/2008: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).

+ Từ tháng 07/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam(PVOIL) kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOS) .

- Số cổ phần nắm giữ: 1.785 cổ phần

- Số cổ phần đại diện: 1.374.450 cổ phần (Nhà đầu tư chiến lược: Tổng Công ty Dầu Việt Nam- Công ty TNHH Một Thành Viên)

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

d. Ông Thái Trường An:

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : Ngày 12 tháng 10 năm 1970

- Nơi sinh : Xã Khánh Hòa – Huyện U Minh – Tỉnh Cà Mau

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Xã Khánh Hòa – Huyện U Minh – Tỉnh Cà Mau

- Địa chỉ thường trú: Số 91 Nguyễn Du – Phường 5 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau.

- Số điện thoại: CQ: 0780. 3839499 DĐ: 0913. 893491

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính-Kế toán

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 09/1992 -> 10/1994 Kế toán Công ty Liên doanh Euro Gành Hào.

+ Từ tháng 11/1994 -> 03/1997 Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 04/1997 -> 01/2007 Kế toán trưởng Cty Thương nghiệp Cà Mau.

+Từ 02/2007 -> 11/2007 Phó Giám đốc Công ty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ 28/11/2007 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được bầu làm Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau đến nay.

- Số cổ phần nắm giữ: 101.161 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 5.296 cổ phần

Trong đó: - Vợ: Đặng Cẩm Lệ : 3.880 cổ phần

- Em ruột: Thái Thị Thùy Trang : 1.416 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

e. Ông Phù Chí Anh:

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : Ngày 23 tháng 8 năm 1974
- Nơi sinh : TP. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Tỉnh Ninh Thuận
- Địa chỉ thường trú: Số 165/16 Rạch Chùa – Phường 4 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại: CQ: 0780. 3839220 DĐ: 0913. 699669
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

  + Từ tháng 02/1998 -> 12/2001 Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau

  + Từ tháng 01/2002 -> 01/2007 Phó phòng Kinh tế-Kỹ thuật Công ty Thương nghiệp Cà Mau.

  + Từ tháng 02/2007 -> 11/2007 Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính-Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.

  + Từ 12/2007 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.

  + Ngày 23/4/2009 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên năm 2009 và được bầu vào Ủy viên HĐQT Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

  + Ủy viên HĐQT Công ty CP In Bạc Liêu.

- Số cổ phần nắm giữ: 60.010 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 3.903 cổ phần

  Trong đó: - Vợ: Quách Duy Tâm: 3.903 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

2. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:

- **Ban Tổng Giám đốc điều hành**: Có 03 thành viên, đứng đầu là Tổng Giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoàn thành các quyết định của

HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên ban điều hành đã sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực của Công ty trong năm qua.

- Thành viên Ban Tổng Giám đốc:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Tổng Giám đốc	28/12/2007	
02	Ông Thái Trường An	Phó TGĐ	28/12/2007	
03	Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc	Phó TGĐ	30/12/2009	

- Tóm tắt lý lịch Ban Tổng Giám đốc:

a. Tổng Giám đốc - Bà Nguyễn Thị Việt Ánh:

(Như điểm a phần 1)

b. Phó Tổng Giám đốc - Ông Thái Trường An:

(Như điểm d phần 1)

c. Phó Tổng Giám đốc - Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc:

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : Ngày 19 tháng 05 năm 1971
- Nơi sinh : Thị xã Cà Mau – Tỉnh Minh Hải
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thị xã Cà Mau – Tỉnh Minh Hải
- Địa chỉ thường trú: Số 90A/58 Âu Dương Lân, P3, Q8, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: CQ: 0780. 3831072 DĐ: 0903. 662349
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại
- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 6/1994 đến tháng 3/1998 Nhân viên Cty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 4/1998 đến tháng 11/2002 Kế toán Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Cty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 12/2002 đến tháng 11/2004 Phó Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Cty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 12/2004 đến tháng 6/2008 Trưởng Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Cty CP Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 7/2008 đến 12/2009 Trưởng Chi nhánh Cty tại TP. Hồ Chí Minh.

+ Từ tháng 01/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.

- Số cổ phần nắm giữ: 96.134 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 479.210 cổ phần

Trong đó: + Chị ruột : Nguyễn Thị Việt Ánh: 283.123 cổ phần

+ Anh ruột : Nguyễn Việt Hùng: 95.753 cổ phần

+ Chị ruột : Nguyễn Việt Phượng: 6.545 cổ phần

+ Chồng : Phan Tiến Dũng: 93.789 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. BAN KIỂM SOÁT:

- **Ban Kiểm soát:** Có 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

- Các thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Trần Chí Hiếu	Trưởng ban	28/11/2007	
02	Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên	28/11/2007	
03	Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên	28/11/2007	

- Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát

a. Ông Trần Chí Hiếu:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 05 tháng 7 năm 1962
- Nơi sinh : Xã An Xuyên – Thành phố Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã An Xuyên – Thành phố Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: 219 Lý Thường Kiệt – Phường 6 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0780. 2241101 DĐ: 0913. 893498
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính-Kế toán

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 09/1981 -> 04/1997 giữ các chức vụ: Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 05/1997 -> 11/2007 Phó Giám đốc Cty Thương nghiệp Cà Mau.

+ Từ tháng 12/2007 đến nay giữ các chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau, Giám đốc Cty TNHH một thành viên Bách Việt.

- Số cổ phần nắm giữ: 57.531 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b. Ông Tô Hiếu Thuận:

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : Ngày 13 tháng 08 năm 1971

- Nơi sinh : Quận Nhì – Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh)

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.

- Địa chỉ thường trú: 343/40A Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên lạc: DĐ: 0913.700777 – 0916.987777

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế – Quản trị kinh doanh trường Lincoln University-USA.

- Quá trình công tác:

+ Từ ngày 01/12/2000 – 30/9/2002: Nhân viên môi giới Công ty CK Công thương – CN TP. Hồ Chí Minh (IBS/HCM).

+ Từ ngày 01/10/2002 – 28/02/2003: Trưởng phòng môi giới Cty IBS/HCM.

+ Từ ngày 01/3/2003 – 30/6/2004: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty IBS/HCM.

+ Từ ngày 01/7/2004 – 31/01/2007: Trưởng phòng Kinh doanh – Tư vấn CK của Công ty IBS/HCM.

+ Từ ngày 01/02/2007 – 28/02/2009: Phó Giám đốc CN Công ty CK Công thương IBS/HCM.

+ Từ ngày: 01/03/2009 đến nay: Phó TGĐ kiêm Giám đốc CN TP. HCM Công ty CP Chứng khoán VNS.

- Số cổ phần nắm giữ: 952 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

c. Ông Nguyễn Công Bằng:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 18 tháng 10 năm 1981
- Nơi sinh : Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 6, Phường 9, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: CQ: (0780) 3828045
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

  + Từ năm 2003 – 2005: Giảng viên Trường Trung học Kinh tế-Kỹ thuật Cà Mau.

  + Từ năm 2006 đến nay: Tổ phó tổ Kế toán Trường Trung học Kinh tế-Kỹ thuật Cà Mau.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.261 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.577 cổ phần

  Trong đó: Vợ Nguyễn Ngọc Điệp: 1.577 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

4. THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, năm 2011 Công ty đã chi thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 444.000.000 đồng

- Tổng thù lao chi cho HĐQT : 324.000.000 đồng
- Tổng thù lao chi cho Ban Kiểm soát : 96.000.000 đồng
- Tổng thù lao chi cho Thư ký HĐQT : 24.000.000 đồng

1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

- **Tổng tài sản** tăng từ 417,630 tỷ đồng lên 443,762 tỷ đồng **tăng 6,25% so với năm 2010**.

- **Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt**: 4.250 tỷ đồng **tăng 18,4% so với năm 2010, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 là: 11,8%.**

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 50,928 tỷ đồng tăng 22,6% so với năm 2010, vượt chỉ tiêu kế hoạch là: 27,3%.

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 38,6 tỷ đồng tăng 22,7% so với năm 2010, vượt kế hoạch 28,6%.

Như vậy trong năm 2011, Công ty tiếp tục vươn lên và đạt được kết quả phấn khởi về hiệu quả sản xuất kinh doanh, khẳng định xu thế phát triển bền vững của mình trong tương lai.

Biểu đồ kết quả kinh doanh qua các năm 2008-2011

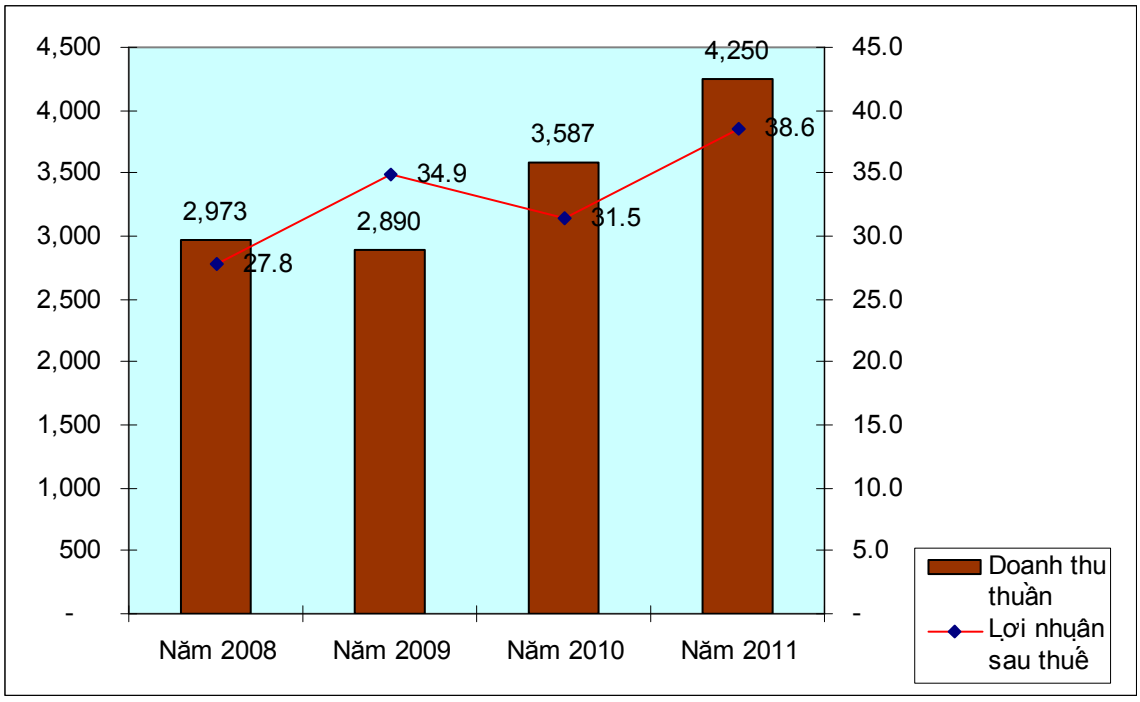

Nguồn: Báo cáo phân tích doanh thu- lợi nhuận CMV năm 2011

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SO VỚI CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN :

Theo định hướng chiến lược ***mỗi năm Công ty sẽ xây dựng thêm từ 01-03 cửa hàng mở rộng mạng lưới kinh doanh phủ xuống các huyện trong Tỉnh Cà Mau*** và các địa bàn trọng điểm ở 03 Tỉnh bạn: Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang. Thực tế từ sau khi cổ phần hóa mạng lưới kinh doanh của công ty phát triển không ngừng với 08 cửa hàng mới được xây dựng từ năm 2008 đến nay. Theo đó doanh thu của Camex cũng không ngừng phát triển, vị thế của công ty ngày càng được cũng cố, trở thành một thương hiệu lớn được đông đảo người tiêu dùng, nhà đầu tư trong nước quan tâm, biết đến.

Nâng cao tính minh bạch về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, kịp thời trong công bố thông tin tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát mọi diễn biến về tình hình hoạt động của công ty.

Thực hiện tốt các quy định về quản lý thuế, nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước cũng như chuẩn mực về kế toán Việt Nam hiện hành. Tích cực ũng hộ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, ũng hộ đồng bào gặp thiên tai lũ lụt.

Hoạt động của các công ty con sau một năm đã đi vào ổn định về tổ chức, cơ chế quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao hơn so với các năm trước đây, nhờ tận dụng được lợi thế sẵn có kết hợp với những thế mạnh bổ trợ từ công ty mẹ.

Với chính sách trẻ hóa đội ngũ lao động, từ sau cổ phần hóa công ty đã mạnh dạn sử dụng, bổ nhiệm những lao động trẻ có trình độ và năng lực vào những vị trí điều hành thay thế cho những người cũ không còn thích nghi với điều kiện mới, cơ cấu lại lao động ở từng bộ phận Từ đó đã từng bước phát huy được hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ***hiệu suất lao động được nâng cao, doanh thu và lợi nhuận cũng tăng trưởng vượt bậc so với trước cổ phần hóa.***

❋ *Công tác tổ chức:*

Xác định ***"con người"*** vốn là nhân tố quyết định nên HĐQT luôn quan tâm chỉ đạo sắp xếp tinh gọn hiệu quả trên cơ sở cán bộ, người lao động có đạo đức, có năng lực, giỏi nghiệp vụ, nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc. Tuy nhiên với điều kiện thực tế tại địa phương, với chính sách đào tạo nghiệp vụ tại địa phương những sinh viên hầu như không đạt ở các kỳ thi đại học quốc gia nên khi vào trường địa phương trình độ và nghiệp vụ không đáp ứng với công việc và không tương xứng với bằng cấp chứng nhận. Và một số lao động thực dụng qua quá trình làm việc thực tế, tích lũy kinh nghiệm tại Công ty lại chuyển sang các ngành khác như ngân hàng, các công ty liên doanh có thu nhập cao hơn và áp lực công việc nhẹ nhàng hơn (Công ty vẫn hoạt động cả ngày Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày lễ nghỉ).

Năm 2011 tiếp tục cũng là năm cực kỳ khó khăn về nhân sự, sự biến động mạnh ở một số khâu tổ trưởng bán hàng, tiếp thị, giao hàng đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và còn làm sút giảm lòng tin với các đối tác khi triển khai và giao hàng chậm so với tiến độ.

**** Về lao động:***

- Tổng số lao động đầu năm		: 555 người (160 nữ)
Trong năm:	+ Tuyển dụng	: 142 người
	+ Bổ nhiệm	: 10 người
	+ Điều chuyển, luân chuyển	: 128 lượt người

+ Nghỉ việc (sa thải, chấm dứt HĐLĐ) : 123 người

+ Kỷ luật, khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương : 06 người

- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2011 : 574người (158 nữ)

Trong đó: + Ban TGĐ : 03 người (02 nữ)

+ Trưởng-Phó phòng : 05 người (02 nữ)

+ Trưởng-Phó Chi nhánh, CH : 43 người (15 nữ)

+ Công nhân – NLĐ : 523 người (139 nữ)

❋ ***Công tác quản lý sản xuất kinh doanh:***

Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty với nhiều ngành hàng: Xăng dầu, bách hóa, điện máy và các hàng hóa khác. Hệ thống ngành hàng phân tán trong và ngoài tỉnh, phương thức bán hàng linh hoạt phục vụ nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng đường thủy lẫn đường bộ: Bán hàng tự chọn, bán hàng trả góp, bán buôn, bán lẻ… và đây là thế mạnh tạo nên thương hiệu Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.

Tình hình xăng dầu càng ngày càng khó, trong chính sách quản lý Nhà nước hoa hồng chiết khấu thấp, kinh doanh hiệu quả không cao, cạnh tranh khốc liệt. Cho nên, từ năm 2008 đến nay Công ty đã xác định đa ngành, đa nghề, đa phương thức và tăng dần tỷ trọng hàng bách hóa tạo thế chân kiềng trong hoạt động kinh doanh.

Năm 2008 tỷ trọng xăng dầu chiếm 60,00% tổng doanh thu

2009 tỷ trọng xăng dầu chiếm 52,00% tổng doanh thu

2010 tỷ trọng xăng dầu chiếm 50,00% tổng doanh thu

2011 tỷ trọng xăng dầu chiếm 46,00% tổng doanh thu

Vì vậy năm 2011 dù khó khăn nhưng Công ty cũng đạt và hoàn thành vượt kế hoạch vì đã phát triển mạnh ngành hàng bách hóa và các ngành nhóm khác tăng.

Trên cơ sở điều lệ, các quy định và quy chế của Công ty. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục điều hành, chỉ đạo cho từng khu vực, từng lĩnh vực quản lý chặt chẽ, phát huy tính chủ động và trách nhiệm cá nhân của từng lãnh đạo. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp quản lý chế độ báo cáo thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng cho công tác quản lý kinh doanh. Vì vậy công tác điều hành các hoạt động kinh doanh luôn thông suốt, nhanh chóng và kịp thời.

❋ ***Công tác quản lý tài chính*:**

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục cập nhật và hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế trả lương trả thưởng, quy định chức năng nhiệm vụ của từng người, từng loại hình trong từng lĩnh vực khác nhau phù hợp với từng giai đoạn kinh doanh khác. Nhất là từ năm 2008, 2009, 2010 và 2011 tình hình hoạt động kinh doanh ngày càng khó khăn, cạnh tranh khốc liệt nên phương châm của HĐQT là điều chỉnh giảm chi phí thông qua các hình thức đưa vào lương (những khoản xăng xe, công tác phí khi đi giao hàng huyện), sắp xếp, phân bổ tuyến theo từng khu vực của từng cửa hàng để đường giao hàng ngắn nhất, đủ tải giao hàng tay ba không qua kho. Quy định và điều chỉnh phù hợp chi phí công tác, nhiên liệu của phương tiện, công cụ phục vụ kinh doanh trên tinh thần tiết kiệm và

hiệu quả nhất đồng thời luôn tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định hướng dẫn hiện hành, đảm bảo việc hạch toán số liệu luôn trung thực, đầy đủ, minh bạch, rõ ràng, chính xác, kịp thời.

❋ ***Công tác quản lý đầu tư*:**

Năm 2011 Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp mạng lưới kinh doanh với tổng trị giá 3.851.091.000 đồng.

1/- Xây dựng cụm Cửa hàng, Văn phòng, Kho bách hóa Năm Căn, Cửa hàng Điện máy Năm Căn diện tích sử dụng 1.250 m^2 với tổng giá trị 2.811.000.000 đồng.

2/- Mở rộng nhà kho hiện có tại Chi nhánh Kiên Giang diện tích sử dụng 500 m2 với giá trị đầu tư 517.000.000 đồng.

3/- Nâng cấp sửa chữa Cửa hàng Vật liệu xây dựng phường 1 diện tích sử dụng 250 m2 với giá trị đầu tư 288.000.000 đồng.

4/- Sửa chữa làm mới bảng hiệu Văn phòng Công ty và Cửa hàng Điện máy Cà Mau diện tích 208 m^2 với tổng trị giá 235.091.000 đồng.

CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẮC THỦ
Ấp Tắc Thủ - Xã Hồ Thị Kỷ - Huyện Thới Bình - Tỉnh Cà Mau

CỬA HÀNG ĐIỆN MÁY NĂM CĂN
Thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn – Tỉnh Cà Mau

❋ ***Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:***

Hội đồng quản trị luôn quan tâm xây dựng ý thức "***văn minh, văn hóa thương nghiệp***" tạo nên bản sắc riêng của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau qua xây dựng nội quy, quy chế, phong cách thái độ phục vụ, ứng xử giao tiếp cả trong nội bộ cũng như các đối tác, khách hàng với môi trường thân thiện tôn trọng và đoàn kết.

Hàng hóa ở các cửa hàng được trưng bày gọn gàng, niêm yết giá đầy đủ, đúng giá, đúng chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Nhà sản xuất và Nhà nước.

Công ty nghiêm túc không tạo điều kiện cho hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại lọt vào hệ thống của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.

❋***Hoạt động đoàn thể và cộng đồng*:**

Ngoài việc chỉ đạo kinh doanh thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 20/05/2011 đúng theo quy định của pháp luật, HĐQT luôn nghiêm túc chấp hành tốt mọi chính sách của Đảng và Nhà nước quy định.

**** Hoạt động đoàn thể:***

Năm 2011 dù hoạt động kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp và tạo mọi điều kiện cho Đảng ủy, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, đặc biệt là thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp trong nhiều năm qua và đó cũng là yếu tố căn bản để các hoạt động đoàn thể là chỗ dựa và niềm tin vững chắc của người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Nhà nước trong việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Cụ thể năm 2011 mua BHXH 3.283.568.288 đồng, BHYT 671.638.968 đồng, BHTN 236.382.424 đồng.

- Luôn cập nhật, điều chỉnh xây dựng hệ thống lương thưởng cho phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế của Công ty.

- Tổ chức các hoạt động với hình thức phong phú cho ngày thành lập Công đoàn, 26/3, 08/3, 01/6, 20/10.

- Tổ chức 04 đợt du lịch cho hơn 280 người ở Đại Nam-Buôn Mê Thuột và 01 đợt dành cho hơn 30 người cán bộ lãnh đạo "Hành trình về quê Bác". Ngoài ra, còn có 16 trường hợp cán bộ lãnh đạo đi dự Hội nghị khách hàng kết hợp du lịch do đối tác mời.

- Sau 04 năm cổ phần hóa, bằng quỹ Công đoàn hợp pháp BCH đã tặng 229 đoàn viên có đóng góp tích cực, có thâm niên gắn bó thủy chung với Công ty với tổng số cổ phiếu là 156.775 tương đương 3 tỷ 600 nghìn đồng. Trích quỹ tương trợ Công đoàn 110.000.000 đồng giải quyết cho 11 trường hợp đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn vay ưu đãi…

- Năm 2011, Đảng bộ Công ty tiếp tục được công nhận "Đảng bộ trong sạch vững mạnh", Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh.

**** Quan hệ cộng đồng:***

Chia sẻ cộng đồng, kết hợp hài hòa giữa lợi ích Công ty và xã hội đó là tâm niệm và truyền thống của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau và người lao động. Trong năm 2011 Công ty đã chi qua một số hoạt động tiêu biểu với tổng trị giá 633.736.700 đồng

- Tặng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, người già neo đơn, Trung tâm bệnh tâm thần quà trị giá 29.401.700 đồng.

- Động đất, sóng thần Nhật Bản 54.500.000 đồng.

- Quỹ vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa 129.450.000 đồng.

- Đầu năm học 2011-2012 tặng 100.000 quyển tập học sinh với tổng trị giá 221.368.000 đồng cho học sinh nghèo hiếu học ở 9 huyện, thành phố trong tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu.

- Quỹ khuyến học tỉnh và trao học bổng tổng số tiền là 49.017.000 đồng.

- Thực hiện Quyết định số 494-QĐ/TU ngày 14/4/2009 của Ban thường vụ Tỉnh ủy phân công phụ trách xã nghèo xã Khánh Thuận huyện U Minh đã xây dựng cây cầu dài 20,4 x 2,2 m với giá trị là 130.000.000 đồng, đồng thời cũng tặng tập và gạo với tổng trị giá là 20.000.000 đồng.

Bàn giao căn nhà Đại đoàn kết cho gia đình Ông Võ Văn Hiếu, ngụ số 131 - Lý Thái Tôn, Khóm 7, Phường 2 ,Thành phố Cà Mau

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM:

1- Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba được tổ chức vào 8h sáng ngày 20/5/2011 tại Khách sạn Anh Nguyệt, phường 6, thành phố Cà Mau.

2- Hội nghị người lao động 8h sáng ngày 21/5/2011 tại Hội trường UBND tỉnh Cà Mau.

3- Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức vào 8h sáng ngày 19/10/2011 tại Khách sạn Diễm Quỳnh, phường 9, thành phố Cà Mau.

4- Đạt giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2011 (Top 100) do Hội Doanh nghiệp trẻ bình chọn.

5- Được xếp thứ 220 vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

6- Được xếp thứ 654 trong Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất năm 2011.

7- Được UBND tỉnh Cà Mau tặng Cờ thi đua hạng II theo Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 17/3/2011.

8- Được UBND tỉnh Cà Mau tặng Bằng khen số 135/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 có thành tích xuất sắc trong công tác vận động lập quỹ Đền ơn đáp nghĩa, xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa năm 2010.

9- Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen số 2227/QĐ-TTg ngày 08/12/2010 có thành tích trong công tác toàn dân "Bảo vệ an ninh tổ quốc" từ năm 2005 đến 2009.

10- Được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen số 1277/QĐ-BTC ngày 27/5/2011 vì đã có thành tích chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2010.

4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI:

- **Thị trường chính của Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển**, đồng thời Công ty luôn hướng tới việc nâng cao sự khác biệt về giá trị, chất lượng, sản phẩm và dịch vụ.

- Tiếp tục thực hiện các dự án đã hình thành, triển khai mục tiêu **mở rộng sản xuất kinh doanh,** hướng kinh doanh **đa dạng ngành nghề** sao cho phù hợp với tình hình thực tế, mang lại hiệu quả cao trong đầu tư.

- Quản lý tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, để **doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động tăng trưởng ổn định.**

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, từ cán bộ quản lý đến nhân viên nghiệp vụ, có chính sách phù hợp trong đào tạo và tuyển dụng để phát huy năng lực và sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

4.1. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2012:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012
01	Tổng doanh thu	**4.200.000**
02	***Tổng lợi nhuận trước thuế***	**40.000**
03	***Thuế thu nhập doanh nghiệp***	**10.000**
04	Lợi nhuận sau thuế	**30.000**
05	Tỷ lệ trả cổ tức	**18%**
06	Thu nhập bình quân NLĐ/người/tháng	**6,5**

4.2. Kế hoạch đầu tư:

Các kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư trung và dài hạn được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:

Stt	Dự án	Diện tích	Tiến độ xây dựng	Đặc điểm	Tổng vốn đầu tư	Nguồn vốn

1	Trung tâm thương mại Licogi	2,2 ha	- Đã được ủy ban giao, đất đã được chuyển quyền sử dụng, nhưng chưa tiến hành cấp giấy phép.	- địa điểm tốt, cách trung tâm Cà Mau 2,5 km	Đang lập kế hoạch	
2	Khu đô thị mới Lạc Việt	36 ha	- Đã được ủy ban giao, đất đã được chuyển quyền sử dụng, nhưng chưa tiến hành cấp giấy phép.	- vị trí đắc địa, 3 mặt tiền, tiếp giáp vành đai số 2 và đường Cà Mau đi cụm công nghiệp Khí-Điện-Đạm	Đang lập kế hoạch	

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản về cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời… được trình bày như sau:

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	2011
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,17	1,2	1,1	1,16
- Hệ số thanh toán nhanh	0,58	0,46	0,56	0,47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	66,05%	68,88%	67,81%	67,15%
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	33.95%	31,12%	32,19%	32,85%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	31,73	20,21	20,53	23,28
- Vòng quay tổng tài sản	23,47	16,34	9,30	9,86
- Vòng quay tài sản cố định	55,35	46,48	48,74	48,5
- Vòng quay các khoản phải thu	65,55	60,24	54,76	56,62
- Vòng quay các khoản phải trả	18,54	14,29	13,16	14,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,94%	1,21%	0,87%	0,90%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	33,75%	31,29%	23,45%	26,52%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	39,79%	49,99%	32,9%	40,35%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (%)	11,00%	9,89%	7,54%	8,71%

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và cơ cấu vốn các năm sau đều tốt hơn so với năm trước. Hệ số thanh toán ngắn hạn qua các năm đều lớn hơn 1, ***chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty ngày càng bảo đảm đối với các khoản nợ ngắn hạn***.

Tương tự đối với cơ cấu vốn, các chỉ số này tăng qua các năm chứng tỏ ***Công ty ngày càng ít sử dụng nguồn vốn vay bên ngoài để đầu tư.*** Một điểm đáng lưu ý, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng 39% trong tổng tài sản, trong khi chỉ số Nợ phải trả người bán/ Hàng tồn kho là 100,1% từ đó có thể thấy rằng hầu hết hàng tồn kho của Công ty được tài trợ bởi tín dụng của

các nhà cung cấp. Chỉ tiêu vòng quay các khoản phải trả khá thấp và giảm dần qua các năm cho thấy được sự tín nhiệm cao của các nhà cung cấp đối với công ty. Vòng quay các khoản phải thu năm 2011 tăng so với 2010, điều đó ***thể hiện chính sách thu hồi nợ của Công ty tốt hơn.***

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng mạnh sau cổ phần hóa. Đặc biệt năm 2011 các chỉ số này tăng mạnh so với năm 2010. Điều này chứng tỏ hiệu quả hoạt động của Công ty khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

a. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

ĐVT: Đồng

Tài sản		Nguồn vốn	
1. Tài sản ngắn hạn	340.438.313.242	1. Nợ phải trả	298.028.420.962
2. Tài sản dài hạn	103.323.761.659	2. Vốn chủ sở hữu	145.733.653.939
Tổng cộng:	**443.762.074.901**	**Tổng cộng:**	**443.762.074.901**

b. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- Vốn cổ đông đầu năm : 95.793.380.000 đồng
- Trong năm tăng thêm : 0 đồng
- Vốn cổ đông đến 31/12/2011: 95.793.380.000 đồng

c. Tổng số cổ phần theo từng loại:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 9.579.338 cổ phiếu.

Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 9.579.338 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.579.338 cổ phiếu.

d. Dự kiến chia cổ tức năm 2011: 23%/ mệnh giá

- Đã chia cổ tức bằng tiền mặt: 15%/ mệnh giá(1.500 đồng/cổ phần)
- Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu: 8%/ mệnh giá

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH:

Năm 2011 tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục khó khăn, chính sách thắt chặt tiền tệ, kềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô của chính phủ đã tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo đó, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau cũng chịu ảnh hưởng theo xu thế chung của cả nước.

Bên cạnh đó, tính cạnh tranh của thị trường ngày càng quyết liệt, chi phí đầu vào tăng cao đã tạo áp lực rất lớn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trong việc thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự điều hành sáng suốt, nhạy bén của Ban Tổng g iám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty nên ***kết quả kinh doanh năm qua đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra*** cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2010	KH 2011	TH 2011	Tỷ lệ (%) so KH	Tỷ lệ (%) so cùng kỳ
01	Tổng doanh thu	3.587.889	3.800.000	4.249.837	111,8%	118,4%
02	Lợi nhuận trước thuế	41.537	40.000	50.928	127,3%	122,6%
03	Thuế TNDN	10.049	10.000	12.613	126,1%	125,5%
04	Lợi nhuận sau thuế	31.500	30.000	38.655	128,8%	122,7%

a. Hoạt động kinh doanh xăng dầu:

Hệ thống cửa hàng bán lẻ và đại lý bán lẻ xăng dầu của Công ty được duy trì ổn định và phát triển. Tính đến cuối năm 2011 với tổng số cửa hàng bán lẻ là 16 cửa hàng và 210 đại lý. Kết quả kinh doanh đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 1.950.958.060.381 đồng
- Lợi nhuận gộp thực hiện : 34.827.685.407 đồng

Bảng: Sản lượng xăng dầu qua các năm 2008-2011

Khoản mục	ĐVT	2008	2009	2010	2011	Tăng/ Giảm 2011/2010
Xăng A95	M3	735	1.050	1.572	2.143	36,3%
Xăng A92	M3	18.479	18.809	18.362	18.420	0,3%
Xăng A83	M3	23.114	28.071	27.075	24.178	-10,7%
Dầu DO	M3	84.183	90.576	72.407	58.999	-18,5%
Dầu KO	M3	3.124	1.034	612	408	-33,3%
Tổng cộng	**M3**	**129.635**	**139.540**	**120.028**	**104.148**	**-13,2%**

Hình sản lượng xăng dầu qua các năm

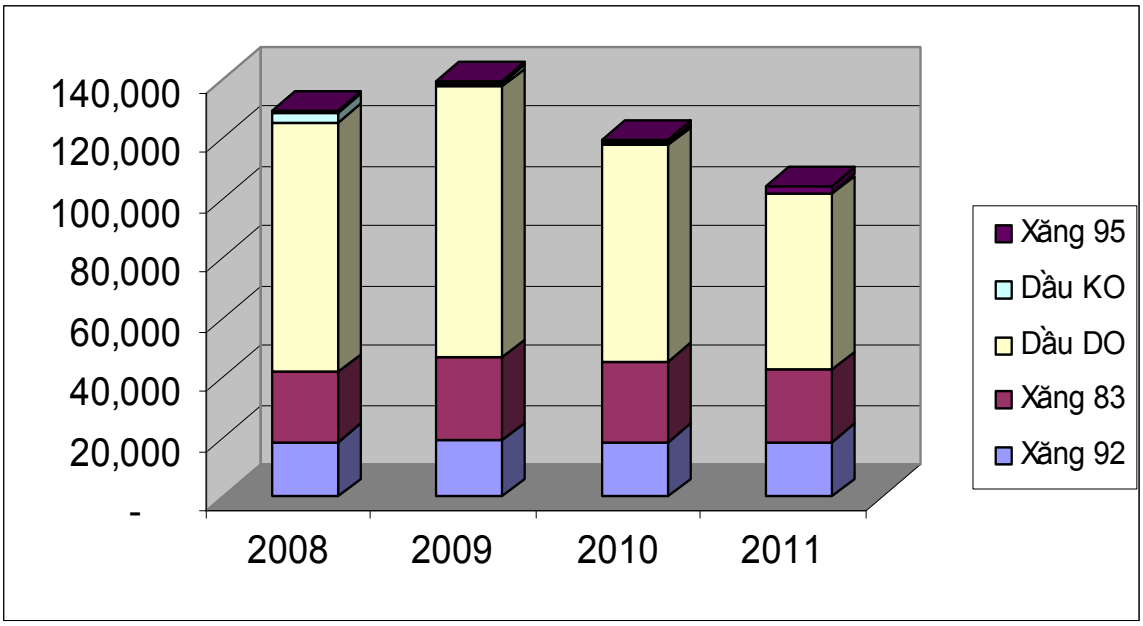

b. <u>Hoạt động kinh doanh bách hóa</u>:

Năm 2011, Công ty phát triển thêm được 02 cửa hàng chuyên doanh bách hóa góp phần tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

- Doanh thu thực hiện : 1.913.817.155.729 đồng
- Lợi nhuận gộp thực hiện : 68.992.529.789 đồng

c. <u>Hoạt động kinh doanh của ngành hàng khác</u>:

Tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển trong năm qua:

- Doanh thu thực hiện : 385.061.924.203 đồng
- Lợi nhuận gộp thực hiện : 31.265.807.041 đồng

3. <u>CƠ CẤU DOANH THU</u>:

Bảng: Cơ cấu doanh thu thuần theo mặt hàng kinh doanh.

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục	2008	2009	2010	2011	+/- 11/10
Hàng xăng dầu	1.801.963.426	1.502.565.752	1.799.600.967	1.950.958.060	+8.4%
Hàng bách hóa	932.816.209	1.077.941.027	1.419.023.879	1.913.817.156	+34.8%
Hàng hóa khác	238.226.044	309.765.884	369.264.951	385.061.924	+4.2%
Tổng cộng	**2.973.005.679**	**2.890.272.663**	**3.587.889.797**	**4.249.837.140**	**+18,4%**

Lưu ý: Năm tài khóa 2008 bao gồm 13 tháng, từ 01/12/2007 – 31/12/2008

Hình cơ cấu doanh thu theo mặt hàng kinh doanh

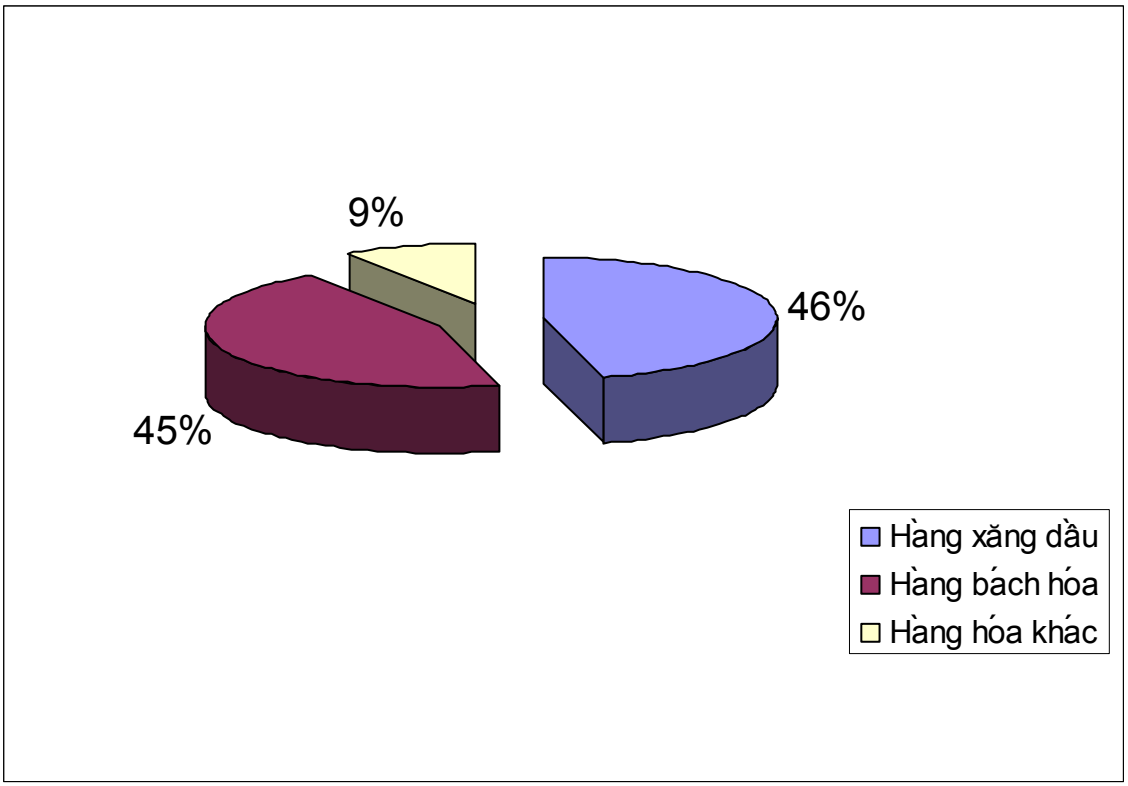

Nguồn: Báo cáo phân tích doanh thu CMV năm 2011

Năm 2011 tiếp tục đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu của công ty với mức tăng 18,4% so với năm 2010 đã đưa doanh thu của CMV lên trên 4.200 tỷ đồng. Tỷ trọng doanh thu ngành hàng xăng dầu năm 2011 là 46% giảm 4% so với năm 2010. Tỷ trọng doanh thu ngành hàng bách hóa năm 2011 là 45% tăng 5% so với năm 2010.

4. CƠ CẤU LỢI NHUẬN:

Bảng: Cơ cấu Lợi nhuận sau thuế theo ngành nghề kinh doanh.

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục (*)	Năm 2009		Năm 2010		Năm 2011		+/- 2011/2010 (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Hàng xăng dầu	19.839.215	57%	14.467.685	46%	16.428.507	43%	+13,5%

Hàng bách hóa	4.911.705	14%	10.539.666	33%	13.211.839	34%	+25,3%
Hàng hóa khác	10.242.417	29%	6.493.219	21%	9.014.820	23%	+38,8%
Tổng cộng	**34.993.337**	**100%**	**31.500.570**	**100%**	**38.655.166**	**100%**	**+22,7%**

(*)Lưu ý: Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và lợi nhuận khác đã được phân bổ vào lợi nhuận của từng ngành nghề kinh doanh.

Hình cơ cấu lợi nhuận theo mặt hàng kinh doanh

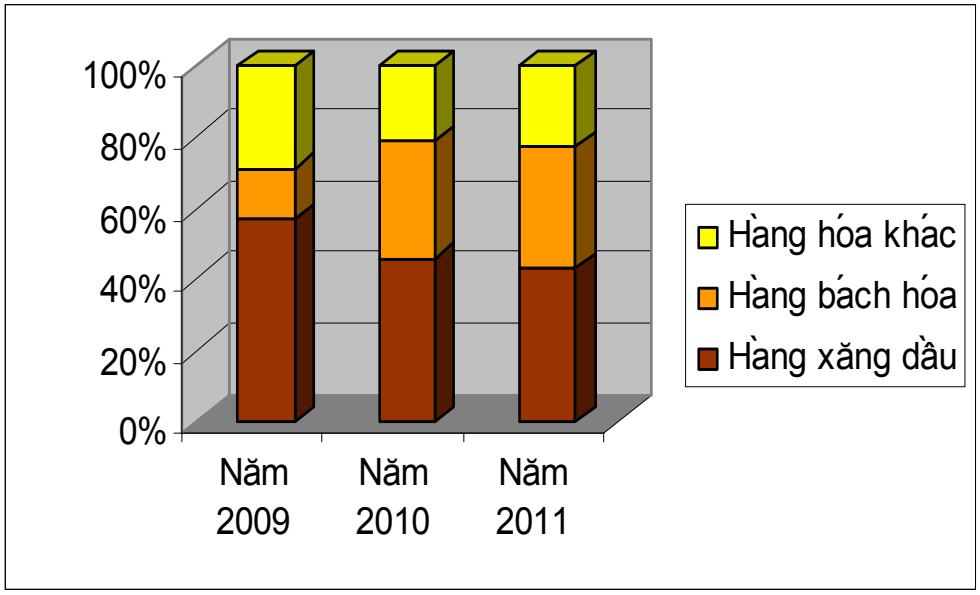

Nguồn: Báo cáo phân tích lợi nhuận CMV năm 2011

Năm 2011, kinh doanh xăng dầu mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn giữ vai trò mảng kinh doanh chủ lực, đóng góp 46% doanh thu và hơn 43% lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.Trong khi đó lợi nhuận kinh doanh từ ngành hàng bách hóa có sự tăng trưởng ấn tượng cả về số tương đối lẫn tuyệt đối, tỷ trọng lợi nhuận của ngành hàng nầy tăng từ 14% năm 2009 lên 33% năm 2010 và 34% năm 2011 bù đắp được sự sụt giảm lợi nhuận của ngành hàng xăng dầu. Điều nầy nói lên được vị thế và tầm quan trọng của ngành hàng bách hóa trong cơ cấu kinh doanh đa ngành của Camex. Trong tương lai, lĩnh vực kinh doanh này sẽ còn tiếp tục được đầu tư phát triển để trở thành mảng kinh doanh chủ lực của công ty thay thế cho ngành hàng xăng dầu.

5. CẤU TRÚC CHI PHÍ:

Bảng: Cơ cấu chi phí trên doanh thu của Công ty

Đvt: 1.000 đồng

Chi phí	2009		Năm 2010		2011	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTth (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTth (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTth (%)
Giá vốn hàng bán	2.778.795.707	96,1	3.480.070.888	97,0	4.113.844.295	96.8
Chi phí HĐ tài chính	1.806.374	0,1	4.150.729	0,1	5.632.608	0,1
Chi phí bán hàng	69.490.534	2,4	66.878.068	1,9	85.256.282	2,0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.798.430	0,5	13.250.665	0,4	15.745.828	0,3
Chi phí khác	19.753	0,0	16.555	0,0	77.409	0,0
Doanh thu thuần	**2.890.193.416**		**3.587.445.466**		**4.248.930.317**	

Bảng : Cơ cấu giá vốn hàng bán theo ngành nghề kinh doanh

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục	2009		2010		2011	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Kinh doanh xăng dầu	1.469.248.813	53	1.773.625.528	51	1.916.130.375	47
Bách hóa	1.035.073.195	37	1.369.259.611	39	1.844.824.626	45
Hàng hóa khác	274.473.699	10	337.185.749	10	352.889.293	8
Tổng cộng	**2.778.795.707**	**100**	**3.480.070.888**	**100**	**4.113.844.294**	**100**

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2011

Hình cơ cấu giá vốn theo ngành nghề kinh doanh

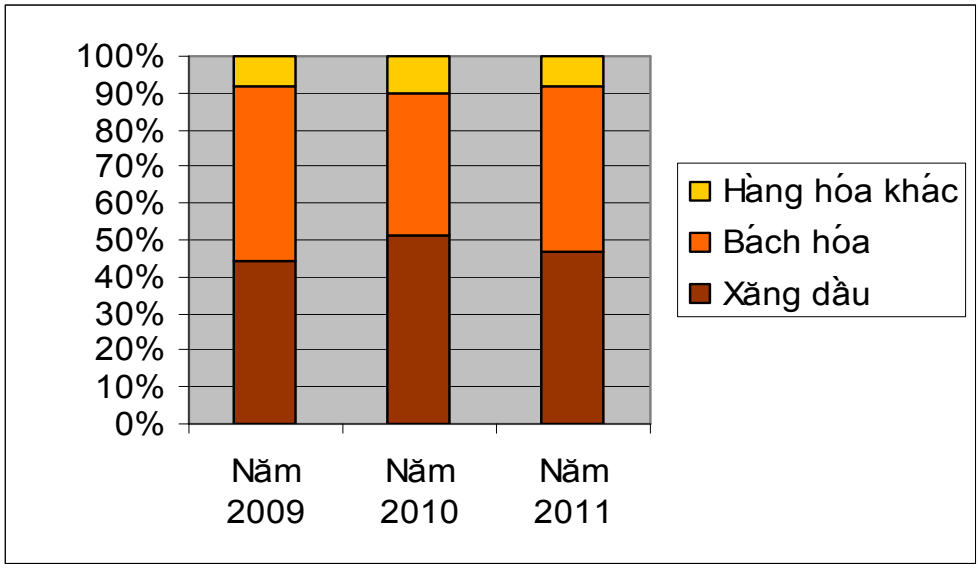

Nhìn chung, cơ cấu chi phí trên doanh thu qua các năm không có nhiều biến động. Giá vốn hàng bán của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu hoàn toàn chịu chi phối theo giá xăng dầu của thị trường. Tuy giá biến động nhiều, nhưng nhờ vào nguồn cung tương đối ổn định và dự đoán được tình hình thị trường, tỷ trọng giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần của Công ty có chiều hướng giảm trong giai đoạn 2007 – 2009, tăng nhẹ trong năm 2010 và giảm trong năm 2011. Làm được điều này một phần cũng nhờ vào các chính sách kiểm soát chi phí kinh doanh của Công ty. Đối với mặt hàng xăng dầu, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đã xây dựng các định mức chung như: định mức về tiêu hao nguyên vật liệu khi vận chuyển xăng dầu Tổng kho công ty tới các cửa hàng và đại lý bán lẻ. Đối với lĩnh vực kinh doanh bách hóa, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm kê định kỳ kết hợp với các đợt kiểm kê đột xuất để đánh giá lại giá trị thực tế hàng tồn kho, vừa kịp thời ngăn ngừa tổn thất vật chất cho công ty.

Năm 2008, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao là do sau khi cổ phần hóa, Công ty đã mở rộng hệ thống kinh doanh gồm chi nhánh ở các Tỉnh Sóc Trăng và Kiên Giang cũng như các cửa hàng trực thuộc ở khu vực Cà Mau và Bạc liêu. Từ năm 2009 - 2011 chi phí bán hàng và đặc biệt là chi phí quản lý đã giảm xuống đáng kể. Tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu thuần đã giảm từ 0,5% năm 2009 xuống còn 0,3% ở năm 2011. Điều này thể hiện rõ sự hiệu quả của công tác quản lý trong Công ty.

Tỷ trọng giá vốn ngành hàng bách hóa tăng so với năm 2010 trong khi tỷ trọng giá vốn của ngành hàng xăng dầu và ngành hàng khác giảm. Điều này phản ánh đúng định hướng phát

triển của công ty hướng trọng tâm vào lĩnh vực kinh doanh hàng bách hóa vốn đã có lợi nhuận ổn định và phát triển qua các năm.

6. THÔNG TIN VỀ CỔ TỨC VÀ THU NHẬP/CỔ PHIẾU:

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

HĐQT luôn cân nhắc xem xét các kế hoạch kinh doanh trong năm tới để tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, đảm bảo công ty phát triển nhanh và bền vững.

Sau bốn năm hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đều duy trì mức lợi nhuận cao và mức chi cổ tức ổn định cho cổ đông. Năm 2008 là 22%, năm 2009 là 25% , năm 2010 là 25% dự kiến năm 2011 là 23% trên vốn điều lệ.

Chính sách trả cổ tức trên được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Cổ phiếu CMV trên thị trường được **xếp vào loại có giá trị tương đối ổn định kể từ thời điểm niêm yết ngày 21/06/2010. EPS năm 2010 của CMV đứng thứ hai các công ty niêm yết cùng nghành với 3.232 đồng/cổ phiếu. EPS năm 2011 đứng thứ nhất các công ty niêm yết cùng nghành đạt 3.890 đồng/cổ phiếu.**

EPS	CMV	COM	SFC	TMC
Năm 2009	3.792	4.625	6.676	7.640
Năm 2010	3.232	2.697	5.361	2.921
Năm 2011	3.890	2.420	2.497	2.874

So sánh EPS của CMV với các công ty niêm yết cùng ngành:

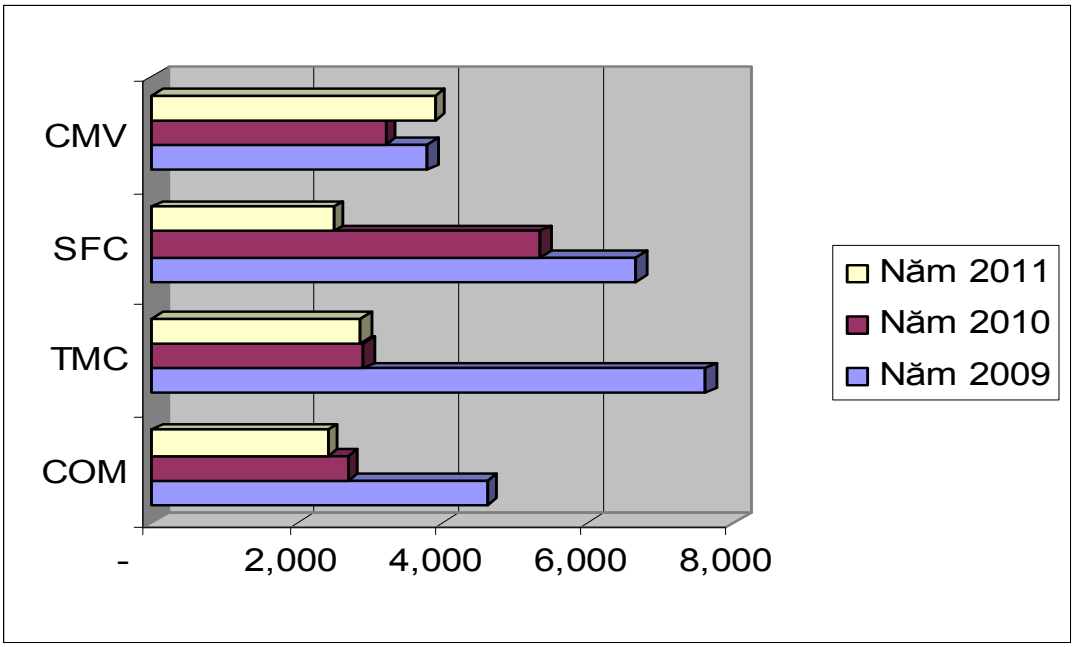

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009-2011 của các công ty niêm yết

7. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

- Điều lệ tổ chức hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mẫu đối với các Công ty niêm yết và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua.

- Điều chỉnh quy chế trả lương, trả thưởng cho người lao động, quy chế đánh giá năng lực cán bộ quản lý và nhân viên cho phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt chi trả tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích tăng năng suất và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý, đăng ký mới về thuế thu nhập cá nhân và tham gia bảo hiểm thất nhiệp.

- Hưởng ứng tích cực phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội, từ thiện trong nội bộ và ngoài Công ty.

Năm 2011 tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn tiếp tục khó khăn, rất nhiều thử thách cho các doanh nghiệp nói chung trong bối cảnh nền kinh tế trong nước bất ổn vẫn đang tiềm ẩn, giá cả không ổn định, chi phí, lãi suất ngân hàng không ngừng gia tăng, sự cạnh tranh của các đối thủ ngày càng gay gắt. Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau cũng chịu ảnh hưởng theo xu thế chung đó. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau dưới sự chỉ đạo của HĐQT và sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã vượt qua khó khăn tiếp tục trụ vững và tăng trưởng, kết quả hoạt động năm 2011 đã đã hoàn thành mục tiêu kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 20/5/2011.

Thực hiện chức năng của Ban Kiểm soát được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.

Căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập. Ban Kiểm soát nhận xét và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

I)- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011:

1/- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

Stt	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỉ lệ % TH/KH	So cùng kỳ
1	Doanh thu	3.800.000.000.000	4.248.930.317.133	112%	118%
2	Lợi nhuận trước thuế	40.000.000.000	50.928.340.003	127,3%	122,6%
	Tỉ lệ lợi nhuận/Doanh thu	*1,05%*	*1,2%*		
3	Lợi nhuận sau thuế	30.000.000.000	38.655.166.059	128,8%	124,8%
	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/DT	*0,79%*	*0,9%*		

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 so cùng kỳ năm 2010 và so kế hoạch năm 2011 cho thấy tốc độ gia tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu, điều này thể hiện Công ty đã thực hiện tốt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

2/- Nhận xét về các chỉ tiêu tài chính và bố trí cơ bản vốn:

a/- Cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu:

ĐVT: VNĐ

Stt	Đối tượng	Thời điểm 31/12/2011		Thời điểm 01/01/2011	
		Số tiền	Tỉ lệ sở hữu %	Số tiền	Tỉ lệ sở hữu %
01	Vốn nhà nước	36.652.000.000	38,26	36.652.000.000	38,26
02	Vốn góp đối tượng khác	59.141.380.000	61.74	59.141.380.000	61,74
	+ Nhà đầu tư chiến lược	*24.272.700.000*	*25,34*	*24.272.700.000*	*25,34*
	+ Công nhân viên	*12.377.010.000*	*12,92*	*13.866.350.000*	*14,48*
	+ Công đoàn cơ sở	*882.270.000*	*0,92*	*2.285.020.000*	*2,29*
	+ Cổ đông bên ngoài	*21.609.400.000*	*22,56*	*18.717.310.000*	*20,35*
	Tổng cộng:	**95.793.380.000**	**100**	**95.793.380.000**	**100**

b/- Cơ cấu ngành hàng trong doanh thu:

Ngành hàng	Năm 2011	Năm 2010	Năm 2009	Năm 2008
Xăng dầu	46%	50%	52%	60%
Hàng bách hóa, công nghệ thực phẩm, cung cấp dịch vụ…	54%	50%	48%	40%
	100%	**100%**	**100%**	**100%**

Tỷ trọng các ngành hàng chiếm trong tổng doanh thu qua 04 năm hoạt động cho thấy có sự dịch chuyển cơ cấu từ xăng dầu sang bách hóa, điều này thể hiện sự tăng trưởng nhanh của nhóm hàng bách hóa nhằm thực hiện chiến lược bao phủ trên các địa bàn trong tỉnh và một số tỉnh giáp ranh lân cận đồng thời vẫn đảm bảo tính ổn định căn cơ trong mục tiêu kinh doanh xăng dầu. Công ty vẫn xác định đây là ngành hàng chủ lực đóng góp lớn trong hoạt động chung, dù rằng lợi nhuận thấp (doanh thu chiếm 46/54 tỷ lệ lãi gộp đóng góp 25%).

c/- Bố trí cơ cấu tài sản:

- Tài sản cố định/Tổng tài sản : 23,28%
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản : 76,72%

- Hàng hóa tồn kho/Tổng tài sản : 45,27%

Hàng hóa tồn kho chiếm 45,27%/Tổng tài sản, tỷ lệ này là khá cao do Công ty phải chuẩn bị dự trữ hàng hóa trong tháng 12/2011 nhằm phục vụ cho Tết Nguyên đán Nhâm Thìn diễn ra vào những ngày cuối tháng 01/2012.

d/- Bố trí cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn : 66,14%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn : 33,86%

Các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu nguồn vốn và tài sản cho thấy tỷ lệ nợ phải trả chiếm 66,14%/Tổng nguồn vốn; hàng hóa tồn kho chiếm 45,27%/Tổng tài sản so với chỉ số nợ phải trả người bán trên hàng tồn kho là 63%. Từ đó cho thấy rằng Công ty đã thực hiện khá tốt việc sử dụng đòn cân nợ từ việc tranh thủ các nguồn tín dụng bởi các nhà cung cấp (ngoài hệ thống tín dụng ngân hàng thương mại) tham gia vốn vào quá trình luân chuyển hàng hóa tạo khả năng sinh lời đồng vốn khá cao.

e/- Tỷ suất sinh lời:

		Năm 2011	Năm 2010
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	:	0,9%	0,86%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	:	38,9%	32,32%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	3.890đ/cp	3.232đ/cp

Năm 2011 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hiệu quả sử dụng vốn được thể hiện qua tỷ suất sinh lời cho thấy đã mang lại lợi nhuận khá tốt cho cổ đông và nhà đầu tư.

f/- Chỉ tiêu năng lực hoạt động:

- Khả năng thanh toán hiện hành : 1,48
- Khả năng thanh toán ngắn hạn : 1,16
- Vòng quay hàng tồn kho : 23,28 vòng/năm
- Số ngày dự trữ hàng hóa : 15 ngày bán hàng
- Vòng quay các khoản phải thu : 61 vòng/năm
- Kỳ thu tiền (tín dụng khách hàng): 06 ngày

Các chỉ tiêu và năng lực hoạt động cho thấy tình hình quản trị tài chính tại Công ty rất tốt, thể hiện qua số ngày dự trữ hàng hóa và kỳ thu tiền đều nằm trong hệ số an toàn theo đúng các định mức tiêu chí của Ban Tổng Giám đốc trong điều kiện cạnh tranh gay gắt và thói quen thanh toán của khách hàng trên các địa bàn hoạt động.

Các chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty đảm bảo đối với các khoản nợ ngắn hạn.

II)- NHẬN XÉT VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN:

- Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01/2011 kết thúc vào ngày 31/12/2011.

- Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được Ban Tổng Giám đốc và Phòng Kế toán Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán TNHH BDO Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ. Báo các tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính năm 2011, các số liệu kế toán được hạch toán đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty. Việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo đảm bảo đúng chế độ, nguyên tắc kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

III)- CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1/- Tình hình tuân thủ pháp luật, điều lệ của Công ty:

Trong năm 2011 công việc điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định của pháp luật; điều lệ tổ chức hoạt động đã thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2/- Hoạt động điều hành:

- So sánh qua các năm và thời điểm kết thúc năm tài chính 31/12/2011 hoạt động của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau vẫn tiếp tục trụ vững và tăng trưởng; hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc hết sức tích cực, thường xuyên, kịp thời bám sát với tình hình thực tế, diễn biến thị trường luôn tạo sự đồng thuận cao là nhân tố đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững trong toàn hệ thống.

- Trong năm 2011 HĐQT đã tiến hành tổ chức 08 cuộc họp thường kỳ và đã thống nhất ban hành 08 Nghị quyết của HĐQT với nội dung quyết định các mục tiêu chiến lược thực hiện phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng, thích nghi kịp thời với diễn biến phức tạp của thị trường (giá cả không ổn định, sức mua giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt)

- Trong năm 2011 HĐQT đã chỉ đạo việc phân phối lợi nhuận theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể chia cổ tức năm 2010 là 25% và đã tạm ứng cổ tức cho năm 2011 là 15%, đồng thời chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng Luật Chứng khoán kịp thời và đầy đủ.

- Về đầu tư tài chính trong năm 2011 Công ty đã tiến hành mua cổ phiếu tại 02 đơn vị là nhà đầu tư chiến lược với tổng số tiền là: 7.186.371.000 đồng, trong đó:

+ Công ty CP Thương mại Kỹ thuật-Đầu tư Petec: 4.186.371.000 đồng với số lượng 199.351 cổ phiếu.

+ Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn: 3.000.000.000 đồng với số lượng 300.000 cổ phiếu.

- Tiếp tục trong năm 2011 HĐQT đã chỉ đạo việc trích lập "Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn" với số tiền: 644.936.200 đồng nhằm đảm bảo nguồn tài chính bù đắp khi xảy ra tổn thất và đảm bảo cho Công ty phản ánh giá trị các khoản đầu tư tài chính không cao hơn giá thị trường tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CB.CNV được thực hiện đúng Luật Lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Công ty đã mua BHXH, BHYT đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Cụ thể trong năm 2011 đã thực hiện mua BHXH 3.283.568.288 đồng, BHYT 671.638.968 đồng, BHTN 236.382.424 đồng.

- Các tổ chức chính trị, xã hội, bộ máy hoạt động công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được quan tâm và đào tạo điều kiện hoạt động tốt về thời gian, kinh phí hoạt động, các chế độ tham quan du lịch, phong trào thể thao, văn nghệ vẫn tiếp tục duy trì và phát triển tốt.

IV)- KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục đầu tư cho việc phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh xu thế hội nhập kinh tế hiện nay nhất là mãng bán lẻ xăng dầu và hàng bách hóa tự chọn bởi các nhà phân phối bán lẻ hàng đầu đã và đang tiếp tục "đổ bộ" tại thị trường Cà Mau (Coop Mart, Metro, Vinatex, Điện máy Nguyễn Kim) mở chi nhánh tại Cà Mau.

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2011 Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau đã **có 02 công ty con và 01 công ty liên kết ở địa bàn 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu**. Với chủ trương đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng chủng loại hàng hóa, tận dụng các ưu thế về hệ thống phân phối sẵn có để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Camex từng bước xem xét đầu tư thêm vào các lĩnh vực kinh doanh khác với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông và sự phát triển ổn định, bền vững.

1. CÁC CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN DO CAMEX NẮM GIỮ:

*** Công ty TNHH một thành viên Bách Việt (100% vốn Camex)**

+ Địa chỉ: Số 102 Phan Đình Phùng – Phường 2 – TP. Cà Mau- Tỉnh Cà Mau

+ Điện thoại: (0780) 2241101 Fax: (0780) 3831800

+ Email: ctybachviet@gmail.com

+ Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh hàng bách hóa, công nghệ thực phẩm.

+ Tóm tắt tình hình tài chính năm 2011:

- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu : 252.636.770.694 đồng
- Tổng giá vốn : 236.248.419.535 đồng
- Tổng chi phí : 10.913.576.313 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5.474.774.846 đồng

*** Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu (55,03% vốn Camex)**

+ Địa chỉ: 160 Hoàng Văn Thụ, phường 3, TP. Bạc Liêu

+ Điện thoại: (0781) 3824419 Fax: (0781) 3820727

+ Email:

+ Ngành nghề kinh doanh: in ấn văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước; in báo tạp chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ động; in vé số, nhãn hiệu, quãng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân

+ Tóm tắt tình hình tài chính năm 2011:

- Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu : 27.980.978.640 đồng
- Tổng giá vốn : 22.100.535.079 đồng
- Tổng chi phí : 2.415.270.436 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.465.173.125 đồng

2.CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT:

*** Công ty Cổ Phần Sách Thiết Bị Cà Mau (41% Vốn Camex)**

+ Địa chỉ: 26-28 Lê lợi, phường 2, TP. Cà Mau

+ Điện thoại: (0780) 2241101 Fax: (0780) 3831800

+ Email: ctcpstbcamau@gmail.com

+ Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục, kinh doanh văn phòng phẩm- văn hóa phẩm đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao

+ Tóm tắt tình hình tài chính năm 2010:

- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu : 27.599.355.641 đồng
- Tổng giá vốn : 22.391.394.786 đồng
- Tổng chi phí : 2.969.545.952 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2.238.414.903 đồng

1.Số lượng người lao động trong Công ty.

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2011 là 574 người. tăng 3,4% so với năm 2010. Cụ thể như sau:

Phân loại theo trình độ học vấn	Tổng số lao động	Tỷ lệ
Đại Học	68	11,85%
Cao đẳng	6	1,04%
Trung cấp	135	23,52%
Công nhân kỹ thuật	365	63,59%
Tổng	**574**	**100%**
Phân loại theo thời hạn hợp đồng		
không xác định thời hạn	287	50,00%
Từ trên 1 năm đến 3 năm	195	33,97%
Thời hạn 1 năm	80	13,94%
Lao động thời vụ	12	2,09%
Tổng	**574**	**100%**

Nguồn: Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

a. Cơ cấu theo trình độ lao động tại Công ty.

Hình cơ cấu lao động theo trình độ

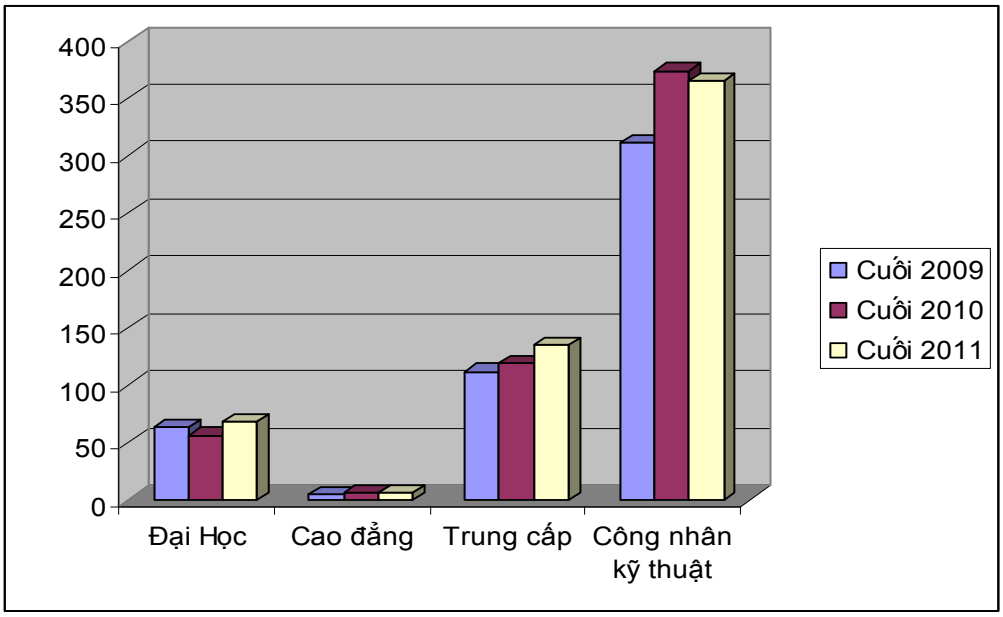

Nguồn: Phòng Hành chánh Nhân Sự - Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Cơ cấu lao động theo trình độ nhìn chung ít biến động và chủ yếu tập trung vào nhóm trung cấp và công nhân kỹ thuật với mức tăng trưởng cao qua các năm, chiếm khoảng 64% trên tổng số lao động. Tuy nhiên nhóm đại học và trên đại học còn thấp chiếm khoảng 13% trên tổng số lao động, sẽ là một cản trở lớn để công ty có thể phát triển mạnh trong tương lai với nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới và sự phát triển mạnh mẽ về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin,…

b. Cơ cấu theo thời hạn hợp đồng:

Hình cơ cấu lao động theo thời hạn hợp đồng

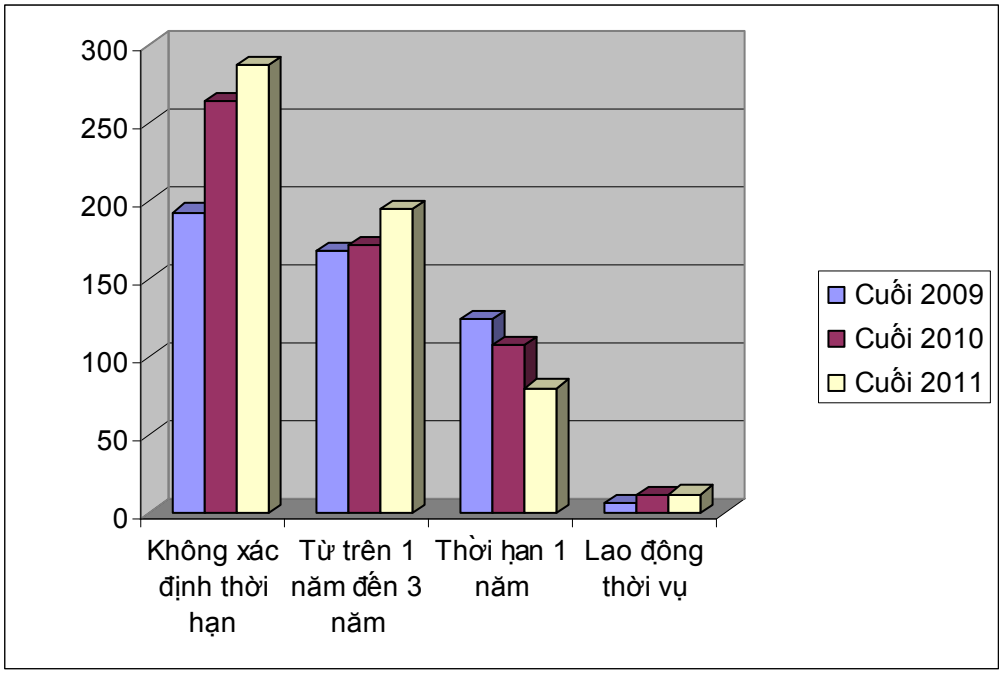

Nguồn: Phòng Hành chánh Nhân Sự - Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Tương tự, cơ cấu lao động theo thời hạn hợp đồng qua các năm ít biến động và chủ yếu tập trung vào nhóm không xác định thời hạn, chiếm 50% trên tổng số lao động công ty. Đây là số lao động đã có thâm niên làm việc, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty. Lao động trong nhóm này ít biến động , có sự sự ổn định dần sau mỗi năm cổ phần hóa, tạo tiền đề cho sự phát triển vững bền của công ty.

2. Chính sách đối với người lao động.

- ***Chế độ làm việc:***

- Đối với nhân viên văn phòng: ngày làm 8 giờ, sáng từ 7h – 11h, chiều từ 13h30 – 17h30; tuần làm 6 ngày, nghỉ ngày chủ nhật.
- Đối với nhân viên tại các cửa hàng bách hóa : làm theo ca từ 6h – 20h (riêng ngày chủ nhật làm việc đến 18h). Các nhân viên tại cửa hàng đều được cấp đồng phục theo quy định của Công ty, và thay đổi sau mỗi năm. Điều này giúp tạo nên hình ảnh của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.
- Các nhân viên tại cửa hàng xăng dầu: làm theo ca từ 5h đến 21h và đều được trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước. Ngoài ra Cửa hàng Xăng Dầu Định Bình, Cửa hàng Xăng Dầu Tân Thành làm việc theo ca, hoạt động 24/7.

Chính sách đào tạo:

Công ty quan tâm việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu định hướng phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài, từ đó đã tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa tập huấn, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn như: Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, gas; kỹ năng giao tiếp phục vụ, khách hàng và các lớp nghiệp vụ về công tác quản lý, kinh doanh tài chính nhân sự lao động.

Chính sách lương, thưởng:

Sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã xây lại quy chế trả lương, phân phối tiền thưởng phù hợp với điều kiện, đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở chế độ chính sách của Nhà Nước quy định, gắn liền với năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm nhận của từng người. Bên cạnh đó, kết hợp với chính sách tiết kiệm chi phí, Công ty đã đề ra các định mức về các khoản hao hụt hàng tồn kho, trong đó nếu nhân viên thực hiện tốt chính sách này, không vượt quá định mức thì sẽ được hưởng toàn bộ số chênh lệch đó. Thêm vào đó, các cửa hàng cũng sẽ được thưởng nếu hoạt động có hiệu quả, vượt doanh số kế hoạch đề ra.

Thu nhập của người lao động qua các năm sau cổ phần hóa

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Thu nhập bình quân người lao động tháng (triệu đồng)	3,8	5,0	6,2	6,2
Tổng quỹ lương năm (tỷ đồng)	22	30	35	38

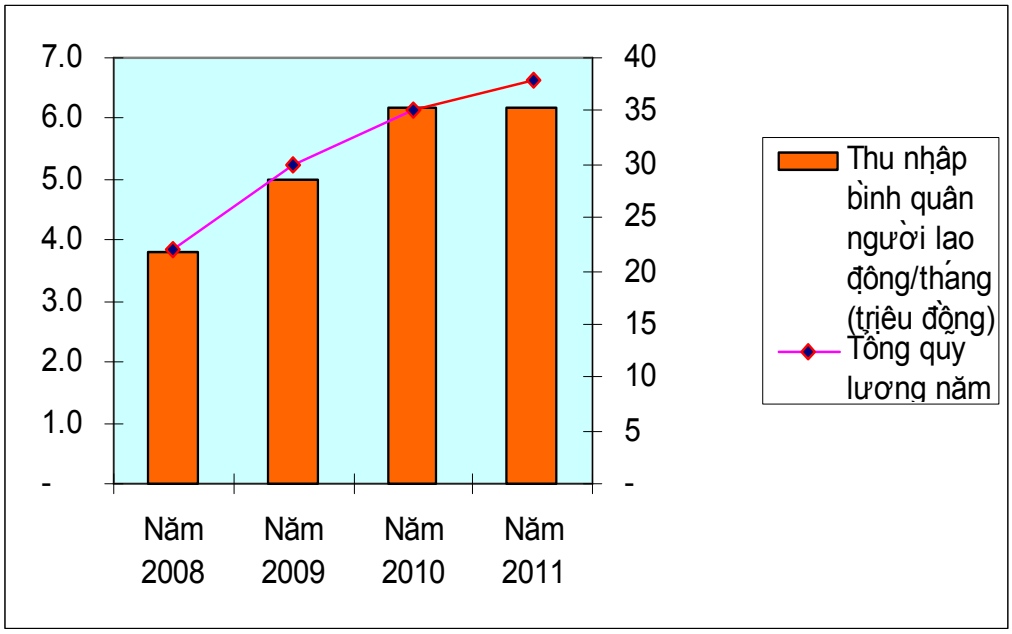

Nguồn: Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Sau cổ phần hóa thì tốc độ tăng trưởng của tổng quỹ lương rất cao ở mức trung bình 30%. Theo đó thì thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng trưởng rõ rệt mỗi năm sau cổ phần hóa với mức tăng trung bình trên 32%. Năm 2012 công ty đặt ra chỉ tiêu phấn đấu đạt thu nhập bình quân của người lao động ở mức trên 6.500.000 đồng/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối cao so với các doanh nghiệp trong tỉnh Cà Mau.

- ***Các chính sách khác đối với người lao động:***

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ nhà nước đối với người lao động như: Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ phép, thai sản, ốm đau, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại… Ngoài ra, người lao động làm việc tại Công ty còn được quan tâm chăm lo về vật chất và tinh thần như: hằng năm được đi tham quan du lịch trong và ngoài nước (tùy theo đối tượng), Ban TGĐ, Ban Chấp hành Công đoàn tặng quà nhân ngày lễ, tết, ngày truyền thống, sinh nhật…. Gần đây nhất, đầu năm 2009, Công ty đã tổ chức 04 chuyến đi cho hơn 300 người lao động tham quan du lịch tại Vinpearland – Nha Trang, đầu năm 2010 tổ chức 03 chuyến đi cho hơn 150 lao động tham quan du lịch đảo Phú Quốc, nhằm gắn kết người lao động trong Công ty, đồng thời tạo điều kiện để họ vui chơi, thư giãn.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

			Tỷ lệ
- Vốn Nhà nước	:	36.652.000.000 đ	38,26%
- Nhà đầu tư chiến lược	:	24.272.700.000 đ	25,34%
- Công nhân viên	:	12.377.010.000 đ	12,92%
- Công đoàn cơ sở Cty	:	882.270.000 đ	0,92%
- Cổ đông bên ngoài	:	21.609.400.000 đ	22,56%
Cộng	**:**	**95.793.380.000 đ**	**100%**

Stt	Danh mục	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	**Cổ đông Tổ chức**	**6.618.633**	**69,09**
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	6.092.470	63,60
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	526.163	5,49
2	**Cổ đông cá nhân**	**2.960.705**	**30,91**
Tổng cộng		**9.579.338**	**100,00**

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Tổng Cty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	0106000737	06 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.665.200	38,26
2	Tổng Cty Dầu Việt Nam - Cty TNHH Một thành viên	0305795054	Tầng 14-17 Tòa nhà Petro Việt Nam, số 1-5 L Duẫn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.374.450	14,35
3	Cty CP Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư Petec	4106000302	194 Nam Kỳ khởi Nghĩa, Q3. TP.HCM	1.052.820	10,99
Tổng cộng				6.092.470	63,60

2. GIAO DỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

Không có giao dịch

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty, Pháp luật hiện hành. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động và định hướng kinh doanh từng năm.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Quản lý, giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo và thực hiện hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát hoạt động của công ty.

CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2011

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ- HĐQT	15/02/2011	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2010, chi cổ tức đợt 2 năm 2010 và kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011
2	02/QĐ- HĐQT	17/06/2011	Thông qua kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2011; hình thành quỹ tiền lương năm 2011; Chọn Công ty kiểm toán Báo Cáo tài chính năm 2011; Thành lập cửa hàng Trang Trí Nội Thất; Giải thể cửa hàng Bách Hóa Bến Tàu A; Hoàn tất các thủ tục gia hạn và giữ lại dự án khu dân

			cư mới Lạc Việt; Chi cổ tức đợt 3 năm 2010 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011
3	03/QĐ- HĐQT	29/06/2011	Thông qua viêc giải thể Cửa hàng Văn Phòng Phẩm; Di dời địa điểm kinh doanh và xây dựng mới Cửa hàng Bách Hóa Năm Căn; Chuyển nhượng lại cổ phần đầu tư tại công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Cà Mau; Bổ sung ngành hàng kinh doanh trang trí nội thất cho Cửa hàng Phân Phối Hàng Tiêu Dùng Trà Kha thuộc Chi nhánh Bạc Liêu.
4	04/QĐ- HĐQT	28/08/2011	Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2011- Ủy quyền vay vốn và thế chấp tài sản cho ngân hàng, đầu tư xây dựng nâng sức chứa kho chi nhánh Kiên Giang - Kế hoạch đầu tư tài chính tại Công ty Cổ Phần Văn Hóa Tổng hợp Cà Mau và Công ty Cổ Phần Sách Thiết Bị Cà Mau- Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 lần I để xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng và thông qua việc sữa đổi điều lệ công ty.

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
5	05/QĐ- HĐQT	30/09/2011	Thông qua việc đầu tư trang bị phương tiện vận tải cho Cửa hàng Điện Máy Cà Mau và Chi nhánh Kiên Giang- Thông qua việc thành lập Cửa hàng Điện Máy Năm Căn- Thông qua việc dời thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 lần I
6	06/NQ- HĐQT	09/11/2011	Thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu - phát hành cổ phiếu cho CBCNV theo chương trình ESOP
7	07/NQ- HĐQT	18/11/2011	Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2011- Kế hoạch kinh doanh năm 2012 – Thông qua tình hình đầu tư tài chính tại Công ty Cổ Phần Sách Thiết Bị Cà Mau - Thông qua kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước cấp trên việc SCIC tính lãi tiền bán cổ phần chậm nộp khi cổ phần hóa doanh nghiệp
8	08/NQ- HĐQT	22/12/2011	Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2012 – Về tình hình phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 12% và phát hành cổ phiếu cho CBCNV với tỷ lệ 5% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2011 lần 1- Thông qua kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm qua Ban Kiểm Soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đúng theo chức năng và nhiệm vụ đã được cụ thể hóa trong Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ trực tiếp 04 lần và các lần họp không trực tiếp. Đồng thời tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan. Kiểm soát tình hình quản trị tài chính công ty, kiểm tra tính hợp lý của các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, đảm bảo phản ánh trung thực nhất về tình hình tài chính của Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2011

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

1. Thông tin chung

a. Công ty mẹ

Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2007 của UBND tỉnh Cà Mau. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2007 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 9 (Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28/06/2011) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ của công ty mẹ là 95.793.380.000 đồng. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty mẹ là kinh doanh:

- Xăng dầu (dầu, dầu nhờn), khí hóa lỏng.
- Hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá điếu các loại , nước giải khát;
- Hàng nông sản, thủy hải sản chế biến, thực phẩm các loại, hóa mỹ phẩm các loại, xà phòng các loại, chất tẩy rửa các loại;
- Vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, các mặt hàng gia dụng, xe gắn máy, máy nông ngư cơ, phụ tùng xe máy, phụ tùng máy nông ngư cơ, phương tiện phòng cháy chữa cháy;

Văn phòng của Công ty được đặt tại số 70 – 72, đường Đề Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty mẹ có 04 chi nhánh

Các chi nhánh:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Bạc Liêu, số 82/4, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Sóc Trăng, số 268D, lộ Thanh Niên, khu 1, Thị trấn Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại TP. HCM, số 43 đường số 6, Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Kiên Giang, lô H14, số 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 đường Lê Hồng Phong, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngoài ra, Công ty còn có các cửa hàng trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công ty mẹ có 02 công ty con và 01 công ty liên kết

b. Các công ty con

Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000489578 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 6.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 100% vốn điều lệ. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty con này là:

Mua bán bách hoá tiêu dùng, thực phẩm công nghệ, rượu, bia, nước giải khác, thuốc lá điếu.

Hàng hóa mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa, khăn giấy, giấy vệ sinh.
Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt đặt tại số 102, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900128413 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp. Vốn điều lệ là 7.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 55% vốn điều lệ. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty con này là:

In văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước;
In báo chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ động;
In vé số, nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân.

Công ty Cổ phần In Bạc Liêu đặt tại số 160 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

c. Công ty liên kết

Công ty Cổ Phần Sách và Thiết Bị Cà Mau là công ty liên kết của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

số 2000410338 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 4 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 4.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 41% vốn điều lệ. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty liên kết này là:

Kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục.
Kinh doanh văn hóa phẩm, đồ chơi trẻ em.

Công ty Cổ Phần Sách và Thiết Bị Cà Mau đặt tại số 26-28 đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm :

Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Minh Trực	Thành viên
Ông Lê Xuân Trình	Thành viên
Ông Thái Trường An	Thành viên
Ông Phù Chí Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Tổng Giám đốc
Ông Thái Trường An	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH BDO Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tuỳ thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Nguyễn Thị Việt Ánh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cà Mau, ngày 9 tháng 4 năm 2012

Tel.: +84 710 3827888
Fax: +84 710 3823209
www.bdo.vn

Can Tho Office
237A5 30 Thang 4 Street
Hung Loi Ward
Ninh Kieu District, Can Tho City
Vietnam

Số : 032HN /2011/BCKT-BDO.CT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

Kính gởi: **Các thành viên Hội đồng quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con, được trình bày từ trang 5 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty và các công ty con và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BDO VIỆT NAM CN.CẦN THƠ

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Phó Giám đốc
Chứng chỉ KTV số 0600/KTV

TRƯƠNG THỊ HƯỜNG
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 1042/KTV

CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM- CN CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 9 tháng 4 năm 2012

BDO Vietnam Co., Ltd., a limited liability company incorporated in Vietnam, is a member of BDO International Limited, a UK company limited by guarantee, and forms part of the international BDO network of independent member firms.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**340,438,313,242**	**322,919,043,715**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	4.1	**51,337,914,323**	**57,835,470,398**
Tiền	111		48,210,984,549	48,635,470,398
Các khoản tương đương tiền	112		3,126,929,774	9,200,000,000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**5,500,000,000**	**12,216,842,199**
Đầu tư ngắn hạn	121	4.2	5,500,000,000	12,216,842,199
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu	**130**		**71,522,752,984**	**78,594,105,295**
Phải thu khách hàng	131	4.3	69,490,555,635	70,671,681,930
Trả trước cho người bán	132	4.4	1,383,201,246	8,554,192,976
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.5	2,179,692,780	1,005,031,850
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.3	(1,530,696,677)	(1,636,801,461)
Hàng tồn kho	**140**	4.6	**200,899,862,913**	**164,056,765,454**
Hàng tồn kho	141		201,032,499,080	164,180,685,206
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(132,636,167)	(123,919,752)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**11,177,783,022**	**10,215,860,369**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		104,228,792	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.18	5,104,606,471	2,394,704,551
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	70,301,277
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.7	5,968,947,759	7,750,854,541
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**103,323,761,659**	**94,711,291,633**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**-**	**-**

Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	**220**		**90,088,008,292**	**85,159,747,923**
Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	57,795,770,111	48,468,378,942
Nguyên giá	222		108,551,454,579	92,946,971,554
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(50,755,684,468)	(44,478,592,612)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.9	32,292,238,181	32,464,231,548
Nguyên giá	228		33,331,605,315	33,331,605,315
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,039,367,134)	(867,373,767)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	4.10	-	4,227,137,433
Bất động sản đầu tư	**240**		**-**	**-**
Nguyên giá	241		-	
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**11,748,593,476**	**8,968,030,331**
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	4.11	2,919,072,476	7,803,085,331
Đầu tư dài hạn khác	258	4.12	9,474,457,200	1,588,086,200
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	4.13	(644,936,200)	(423,141,200)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**1,487,159,891**	**583,513,379**
Chi phí trả trước dài hạn	261		982,635,806	334,654,708
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		378,455,657	38,744,625
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	4.14	126,068,428	210,114,046
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**443,762,074,901**	**417,630,335,348**
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**298,028,420,962**	**283,285,131,995**
Nợ ngắn hạn	**310**		**292,719,641,237**	**283,089,340,407**
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.15	107,750,000,000	60,000,000,000
Phải trả cho người bán	312	4.16	126,636,179,196	164,263,253,589

Người mua trả tiền trước	313	4.17	2,705,008,033	3,259,425,133
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.18	8,036,920,838	6,304,252,030
Phải trả công nhân viên	315		4,725,618,247	9,892,219,457
Chi phí phải trả	316		270,626,640	518,855,514
Phải trả nội bộ	317		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.19	35,392,623,882	36,682,830,332
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	4.20	7,202,664,401	2,168,504,352
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
Nợ dài hạn	**330**		**5,308,779,725**	**195,791,588**
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2,012,797,725	195,791,588
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		3,295,982,000	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**145,733,653,939**	**134,345,203,353**
Vốn chủ sở hữu	**410**	4.21	**139,755,189,108**	**129,294,649,134**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		95,793,380,000	95,793,380,000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1,750,000,000	1,750,000,000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		10,659,293,374	6,640,455,193
Quỹ dự phòng tài chính	418		6,458,033,507	4,586,857,536
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		25,094,482,227	20,523,956,405
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		**5,978,464,831**	**5,050,554,219**
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
Lợi ích của cổ đông thiểu số	439			

		5,978,464,831	5,050,554,219
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**443,762,074,901**	**417,630,335,348**

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	**31/12/2011**	**01/01/2011**
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		725,311,611	-
Ngoại tệ các loại (USD)		540.60	540.01

PHÙ CHÍ ANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc
Cà Mau, ngày 9 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	2011 VND	2010 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**4,249,837,140,313**	**3,587,889,797,426**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		906,823,180	444,330,991
Doanh thu thuần	**10**	5.1	**4,248,930,317,133**	**3,587,445,466,435**
Giá vốn hàng bán	**11**	5.2	**4,113,844,294,896**	**3,480,070,887,977**
Lợi nhuận gộp	**20**		**135,086,022,237**	**107,374,578,458**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	6,043,494,792	6,314,904,519
Chi phí tài chính	22	5.4	5,632,607,896	4,150,729,313
Trong đó: chi phí lãi vay	23		*4,308,788,950*	*3,117,839,484*
Chi phí bán hàng	24	5.5	85,256,282,236	66,878,068,397
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.6	15,745,828,493	13,250,665,475
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**30**		**34,494,798,404**	**29,410,019,792**
Thu nhập khác	31	5.7	16,551,584,190	12,465,927,523
Chi phí khác	32	5.8	77,409,016	16,555,665
Lợi nhuận khác	**40**		**16,474,175,174**	**12,449,371,858**
Lỗ trong công ty liên kết	45	5.9	(40,633,575)	(321,933,949)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**50,928,340,003**	**41,537,457,701**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		12,612,884,976	10,049,245,129
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(339,711,032)	(12,357,418)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**38,655,166,059**	**31,500,569,990**
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1,390,472,251	544,252,579
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		37,264,693,808	30,956,317,411
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.10	3,890	3,232

PHÙ CHÍ ANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc
Cà Mau, ngày 9 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

	Mã số	Thuyết minh	2011 VND	2010 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**50,928,340,003**	**41,537,457,701**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		7,123,862,420	5,454,744,200
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		124,406,631	(6,806,604,677)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,901,089,127)	(1,893,564,110)
Chi phí lãi vay	06	6.4	4,308,788,950	3,117,839,484
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		***59,584,308,877***	***41,409,872,598***
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		2,938,415,930	(18,534,947,427)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(36,737,413,183)	16,002,390,650
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(32,921,627,660)	61,383,216,119
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(730,959,890)	157,513,996
Tiền lãi vay đã trả	13		(4,308,788,950)	(3,117,839,484)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(10,759,815,534)	(10,872,850,239)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		5,465,150,956	3,715,616,125
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(11,987,967,438)	(14,235,004,614)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(29,458,696,892)**	**75,907,967,724**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(12,220,706,122)	(16,033,060,387)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		340,000,000	173,727,273
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(5,500,000,000)	(8,000,000,000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		12,216,842,199	400,000,000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8,186,371,000)	(17,838,192,280)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5,143,379,280	2,645,333,767
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2,576,672,460	1,893,564,110
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(5,630,183,183)**	**(36,758,627,517)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				

Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,524,494,708,107	1,163,182,631,750
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,476,744,708,107)	(1,179,122,631,750)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19,158,676,000)	(8,912,113,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**28,591,324,000**	**(24,852,113,600)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	**50**		**(6,497,556,075)**	**14,297,226,607**
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	**60**		**57,835,470,398**	**43,538,243,791**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	**70**	5.1	**51,337,914,323**	**57,835,470,398**

PHÙ CHÍ ANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc
Cà Mau, ngày 9 tháng 4 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

d. Công ty mẹ

Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2007 của UBND tỉnh Cà Mau. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2007 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 9 (Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28/06/2011) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ của công ty mẹ là 95.793.380.000 đồng. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty mẹ là kinh doanh:

- Xăng dầu (dầu, dầu nhờn), khí hóa lỏng.
- Hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá điếu các loại , nước giải khát;
- Hàng nông sản, thủy hải sản chế biến, thực phẩm các loại, hóa mỹ phẩm các loại, xà phòng các loại, chất tẩy rửa các loại;
- Vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, các mặt hàng gia dụng, xe gắn máy, máy nông ngư cơ, phụ tùng xe máy, phụ tùng máy nông ngư cơ, phương tiện phòng cháy chữa cháy;

Văn phòng của Công ty được đặt tại số 70 – 72, đường Đề Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty mẹ có 04 chi nhánh

Các chi nhánh:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Bạc Liêu, số 82/4, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Sóc Trăng, số 268D, lộ Thanh Niên, khu 1, Thị trấn Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại TP. HCM, số 43 đường số 6, Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Kiên Giang, lô H14, số 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 đường Lê Hồng Phong, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngoài ra, Công ty còn có các cửa hàng trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công ty mẹ có 02 công ty con và 01 công ty liên kết

e. Các công ty con

Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000489578 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 25 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 6.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 100% vốn điều lệ. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty con này là:

Mua bán bách hoá tiêu dùng, thực phẩm công nghệ, rượu, bia, nước giải khác, thuốc lá điếu.

Hàng hóa mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa, khăn giấy, giấy vệ sinh.
Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt đặt tại số 102, đường Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900128413 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp. Vốn điều lệ là 7.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 55% vốn điều lệ. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty con này là:

In văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước;

In báo chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ động;

In vé số, nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân.

Công ty Cổ phần In Bạc Liêu đặt tại số 160 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

f. Công ty liên kết

Công ty Cổ Phần Sách và Thiết Bị Cà Mau là công ty liên kết của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000410338 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 4 năm 2010 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 4.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 41% vốn điều lệ. Trong năm 2011 hoạt động chính của công ty liên kết này là:

Kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục.

Kinh doanh văn hóa phẩm, đồ chơi trẻ em.

Công ty Cổ Phần Sách và Thiết Bị Cà Mau đặt tại số 26-28 đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Năm tài chính của nhóm Công ty được bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Nhóm Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Nguyên tắc hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở giá gốc. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con.

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Báo cáo tài chính của công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu quyền kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

Lợi thế thương mại được xác định là khoản chênh lệch giữa giá mua khoản đầu tư vào công ty con so với phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được trình bày thành một khoản mục riêng biệt trên báo cáo tài chính hợp nhất và được phân bổ vào chi phí trong thời hạn 3 năm.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng nhóm công ty, các giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là một phần của kết quả hoạt động thuần và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định tương ứng cho các phần lợi ích không phải do công ty mẹ sở hữu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu thương mại, phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

3.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn khi so giữa giá gốc và giá trị thị trường có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nhóm công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho số lỗ ước tính phát sinh khi giá gốc vượt quá giá trị có thể thực hiện được của hàng tồn kho vào ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào khoản mục giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

Phương pháp xác định giá xuất kho: Bình quân gia quyền.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau :

Loại tài sản cố định	**Thời gian (năm)**
Tài sản cố định hữu hình:	
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải	6 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định vô hình:	
Quyền sử dụng đất có thời hạn	20 – 50
Phần mềm kế toán	3

3.6 Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành và không trích khấu hao trong suốt giai đoạn đầu tư xây dựng dở dang.

3.7 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư ngắn hạn:

Đầu tư ngắn hạn là các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi không quá 12 tháng. Đầu tư ngắn hạn được trình bày theo giá gốc.

Các khoản đầu tư dài hạn:

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết đối với công ty đó. Trong báo cáo tài chính hợp nhất này, khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Đầu tư trái phiếu được trình bày theo giá gốc, với ý định không bán lại trong vòng 12 tháng tính từ ngày của bảng cân đối kế toán. Đầu tư trái phiếu được hạch toán theo giá gốc.

Khoản đầu tư mua chứng khoán tại các tổ chức kinh tế niêm yết hoặc chưa niêm yết, với ý định không bán lại trong vòng 12 tháng tính từ ngày của bảng cân đối kế toán.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được lập cho các chứng khoán do doanh nghiệp đầu tư bị giảm giá so với giá đang hạch toán trên sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc năm tài chính, các khoản vốn đầu tư vào các tổ chức kinh tế bị tổn thất do các tổ chức kinh tế bị lỗ.

3.8 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh. Chi phí trả trước được phân bổ theo đường thẳng.

3.9 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

3.10 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm.

3.11 Doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

3.12 Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với cổ phiếu phổ thông, lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty là các khoản lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ sau khi được điều chỉnh bởi cổ tức của cổ phiếu ưu đãi, những khoản chênh lệch phát sinh do thanh toán cổ phiếu ưu đãi và những tác động tương tự của cổ phiếu ưu đãi đã được phân loại vào nguồn vốn chủ sở hữu.

3.13 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

3.14 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan :

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty Cổ phần Sách & Thiết Bị Cà Mau	Việt Nam	Công ty liên kết
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần	Việt Nam	Nhà đầu tư
Công ty Cổ Phần TMKT và Đầu tư Petec	Việt Nam	Nhà đầu tư

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1 Tiền

		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND		26.578.674.843	23.518.055.602
Tiền gửi ngân hàng - VND		21.623.656.886	25.108.761.976
Tiền gửi ngân hàng - USD	(i)	8.652.820	8.652.820
Các khoản tương đương tiền - VND	(ii)	3.126.929.774	9.200.000.000
		51.337.914.323	**57.835.470.398**

(i) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 540,60 USD tương đương 8.652.820 VND.

(ii) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là tiền gởi qua đêm tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn chi nhánh Cà Mau số tiền 1.961.929.774 đồng với lãi suất 6%/năm và tiền gởi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau số tiền 1.165.000.000 đồng với lãi suất 14%/năm.

4.2 Đầu tư ngắn hạn

		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Cho vay ngắn hạn	(i)	5.500.000.000	12.216.842.199
		5.500.000.000	**12.216.842.199**

(i) Cho Công ty Cổ Phần Duyên Việt vay đến ngày 31/07/2012 với lãi suất 2,5%/tháng

4.3 Các khoản phải thu thương mại

		31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu khách hàng /xăng dầu		5.994.340.813	7.197.297.867
Phải thu khách hàng /hàng Bách hóa		43.735.451.152	41.344.122.283
Phải thu khách hàng /hàng điện máy (trả góp)		15.007.663.082	17.102.730.300
Phải thu khách hàng /Vật liệu xây dựng		1.714.286.907	2.828.135.287
Khác		3.038.813.681	2.199.396.193
		69.490.555.635	**70.671.681.930**
Dự phòng phải thu khó đòi	(i)	(1.530.696.677)	(1.636.801.461)
		67.959.858.958	**69.034.880.469**

(i) Chi tiết dự phòng phải thu khó đòi

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Dự phòng phải thu/ hàng kim khí điện máy	(874.090.034)	(440.169.600)
Dự phòng phải thu/ hàng bách hóa	(247.612.100)	(1.075.875.867)
Dự phòng phải thu/ xăng dầu	(213.962.869)	(104.283.572)
Khác	(195.031.674)	(16.472.422)
	(1.530.696.677)	**(1.636.801.461)**

4.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Trả trước cho người bán/ xăng dầu	-	5.010.250.000
Trả trước cho người bán/ bách hóa	295.675.884	3.108.546.147
Trả trước tiền thuê mặt bằng	336.000.000	-
Trả trước các khoản khác	751.525.362	435.396.829
	1.383.201.246	**8.554.192.976**

4.5 Các khoản phải thu khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Chi hộ chi phí nhân viên tiếp thị	524.157.234	221.547.777
Giá trị hàng thiếu khi kiểm kê	-	196.469.212
Giá trị hàng gửi bảo hành	-	171.647.422
Thu thưởng đạt doanh số	970.224.909	-
Các khoản khác	685.310.637	415.367.439
	2.179.692.780	**1.005.031.850**

4.6 Hàng tồn kho

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Hàng mua đang đi đường	192.901.376	14.597.791.271
Nguyên liệu, vật liệu	4.008.908.514	4.874.593.097
Công cụ, dụng cụ	231.481.688	159.318.394
Hàng hóa	196.599.207.502	144.548.982.444
Cộng giá gốc hàng tồn kho	**201.032.499.080**	**164.180.685.206**
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(132.636.167)	(123.919.752)
Giá trị thuần	**200.899.862.913**	**164.056.765.454**

4.7 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Tạm ứng cho nhân viên	1.448.953.452	1.860.222.042
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	4.117.492.000	5.518.321.956
Tài sản khác	402.502.307	372.310.543
	5.968.947.759	**7.750.854.541**

4.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Vào ngày 01/01/2011	49.684.031.762	23.543.759.330	16.908.755.993	1.617.299.609	1.193.124.860	92.946.971.554
Mua trong năm	-	1.715.000.000	563.127.727	-	69.792.455	2.347.920.182
XDCB hoàn thành	12.499.923.373	-	1.447.000.000	-	-	13.946.923.373
Thanh lý, nhượng bán	-	(272.240.000)	(272.000.000)	(146.120.530)	-	(690.360.530)
Vào ngày 31/12/2011	62.183.955.135	24.986.519.330	18.646.883.720	1.471.179.079	1.262.917.315	**108.551.454.579**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Vào ngày 01/01/2011	18.171.447.657	14.753.233.822	9.415.462.901	1.212.395.841	926.052.391	44.478.592.612
Khấu hao trong năm	2.903.128.835	2.140.797.578	1.513.587.529	236.498.458	157.856.653	6.951.869.053
Thanh lý, nhượng bán	-	(272.240.000)	(256.416.667)	(146.120.530)	-	(674.777.197)
Vào ngày 31/12/2011	21.074.576.492	16.621.791.400	10.672.633.763	1.302.773.769	1.083.909.044	**50.755.684.468**
Giá trị còn lại						
Vào ngày 01/01/2011	31.512.584.105	8.790.525.508	7.493.293.092	404.903.768	267.072.469	48.468.378.942
Vào ngày 31/12/2011	41.109.378.643	8.364.727.930	7.974.249.957	168.405.310	179.008.271	**57.795.770.111**

Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 12.800.252.163 đồng.

4.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Vào ngày 01/01/2011	32.482.383.835	849.221.480	33.331.605.315
Tăng trong năm	-	-	-
Vào ngày 31/12/2011	32.482.383.835	849.221.480	**33.331.605.315**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Vào ngày 01/01/2011	169.568.573	697.805.194	867.373.767
Khấu hao trong năm	20.577.081	151.416.286	171.993.367
Vào ngày 31/12/2011	190.145.654	849.221.480	**1.039.367.134**
Giá trị còn lại			
Vào ngày 01/01/2011	32.312.815.262	151.416.286	32.464.231.548
Vào ngày 31/12/2011	32.292.238.181	-	**32.292.238.181**

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Kết chuyển TSCĐ trong năm VND	Kết chuyển khác VND	Số cuối năm VND
Mua sắm tài sản cố định	18.027.740	-	-	(18.027.740)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	4.209.109.693	9.737.813.680	(13.946.923.373)	-	-
	4.227.137.433	**9.737.813.680**	**(13.946.923.373)**	(18.027.740)	**-**

4.11 Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2011			01/01/2011		
	Số tiền	Tỷ lệ biểu quyết	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ biểu quyết	Số cổ phần
	VND	%	Cổ phần	VND	%	Cổ phần
Công ty CP Sách & Thiết Bị Cà Mau (*)	2.919.072.476	41%	16.400	2.959.706.051	41%	16.400
Công ty Cổ phần ĐT và XD Cà Mau	-			4.843.379.280	31%	28.864
	2.919.072.476			**7.803.085.331**		

(*) Đây là khoản đầu tư vào Công ty Cổ Phần Sách & Thiết Bị Cà Mau, trụ sở hoạt động tại số 26 – 28 Lê Lợi, phường 2, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. Vốn chủ sở hữu của Công ty đầu tư là 4.000.000.000 đồng. Ngành nghề hoạt động là kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục; kinh doanh văn phòng phẩm – văn hóa phẩm đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao.

4.12 Đầu tư dài hạn khác

		31/12/2011		01/01/2011	
		Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)
Đầu tư vào cổ phiếu:					
Công ty CP Sabeco Sông Hậu		*2.150*	*21.500.000*	*2.150*	*21.500.000*
Công ty CP TMKT & ĐT Petec		*199.351*	*4.186.371.000*	*-*	*-*
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn		*300.000*	*3.000.000.000*	*-*	*-*
Công ty CP Vật Tư Xăng Dầu Petec		*30.000*	*312.000.000*	*30.000*	*312.000.000*
Công ty CP Cà Phê Petec		*43.800*	*426.000.000*	*43.800*	*426.000.000*
Công ty CP Thương Mại Cần Thơ		*3.200*	*74.880.000*	*3.200*	*74.880.000*
Công ty CP Xi Măng Hà Tiên 2		*21.100*	*553.706.200*	*21.100*	*553.706.200*
Công ty Cổ phần Kinh Đô		*1.830*	*200.000.000*	*1.830*	*200.000.000*
Cộng đầu tư vào cổ phiếu			**8.774.457.200**		**1.588.086.200**
Cho vay dài hạn			700.000.000	(i)	-
Tổng cộng			**9.474.457.200**		**1.588.086.200**

(i) Cho Công ty Cổ Phần Sách và Thiết Bị Cà Mau vay 1.000.000.000 đồng với lãi suất 20%/năm, hàng tháng trả 50.000.000 đồng. Thời hạn trả cuối cùng là 28/02/2013

4.13 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Dự phòng giảm giá đầu tư ngày 01/01/2011	Trích lập/hoàn nhập dự phòng năm 2011	Dự phòng giảm giá đầu tư tại ngày 31/12/2011
	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Xi Măng Hà Tiên 2	(317.386.200)	(175.130.000)	(492.516.200)
Công ty Cổ phần Kinh Đô	(105.755.000)	(46.665.000)	(152.420.000)
	(423.141.200)	**(221.795.000)**	**(644.936.200)**

4.14 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư vào Công ty Cổ phần In Bạc Liêu, chi tiết như sau:

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1	210.114.046	-
Lợi thế thương mại phát sinh trong kỳ	-	252.136.855
Lợi thế thương mại phân bổ trong kỳ	(84.045.618)	(42.022.809)
Tại ngày 31/12	**126.068.428**	**210.114.046**

4.15 Vay ngắn hạn

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Vay ngân hàng Công Thương- CN Cà Mau-VND	55.200.000.000	-
Vay ngân hàng Ngoại Thương- CN Cà Mau-VND	52.550.000.000	60.000.000.000
	107.750.000.000	**60.000.000.000**

Đây là các khoản vay không thế chấp với lãi suất từ 18,5%/năm đến 19%/năm;

4.16 Phải trả người bán

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải trả người bán/ xăng dầu	80.627.962.538	119.920.882.012
Phải trả người bán/ bách hóa	27.204.324.609	25.466.117.901
Phải trả khác	18.803.892.049	18.876.253.676
	126.636.179.196	**164.263.253.589**

4.17 Người mua trả tiền trước

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Người mua trả tiền trước/ xăng dầu	175.697.366	108.095.369
Người mua trả tiền trước/ bách hóa	400.450.013	187.300.000
Người mua trả tiền trước/ dịch vụ in ấn	2.128.860.654	2.964.029.764
	2.705.008.033	**3.259.425.133**

4.18 Thuế

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") đầu vào được khấu trừ

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	**5.104.606.471**	**2.394.704.551**

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế giá trị gia tăng	37.333.654	14.125.718
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.719.396.181	6.015.186.611
Thuế thu nhập cá nhân	253.113.414	260.535.301
Các loại thuế khác	27.077.589	14.404.400
	8.036.920.838	**6.304.252.030**

4.19 Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải trả Sở Tài chính Cà Mau	16.500.000.000	18.551.424.716
Phải trả Sở Tài chính Bạc Liêu	15.000.000.000	8.000.000.000
Lãi bán hàng trả góp	-	3.757.727.104
Cổ tức phải trả cho cổ đông	2.591.048.834	4.510.183.244
Phải trả về cổ phần hóa	213.010.269	209.010.269
Tài sản thừa chờ giải quyết	274.350.612	267.017.222
Kinh phí công đoàn	317.468.747	702.288.739
Quỹ Công Đoàn	91.347.703	144.358.746
Khác	405.397.717	540.820.292
	35.392.623.882	**36.682.830.332**

4.20 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	2011 VND	2010 VND
Số dư đầu năm	2.168.504.352	6.591.357.785
Tăng trong năm	7.484.703.887	3.726.691.248
Chi trong năm	(2.450.543.838)	(8.149.544.681)
Số dư cuối năm	**7.202.664.401**	**2.168.504.352**

4.21 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước (01/01/2010)	80.499.860.000	1.750.000.000	3.584.768.973	3.042.384.486	21.239.448.912	110.116.462.371
Tăng vốn trong năm	15.293.520.000	-	-	-	(15.294.973.400)	(1.453.400)
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	30.956.317.411	30.956.317.411
Trích lập các quỹ	-	-	3.055.686.220	1.544.473.050	(4.600.159.270)	-
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(3.726.691.248)	(3.726.691.248)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(8.049.986.000)	(8.049.986.000)
Số dư cuối năm trước (31/12/2010)	**95.793.380.000**	**1.750.000.000**	**6.640.455.193**	**4.586.857.536**	**20.523.956.405**	**129.294.649.134**
Số dư đầu năm nay (01/01/2011)	95.793.380.000	1.750.000.000	6.640.455.193	4.586.857.536	20.523.956.405	129.294.649.134
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	37.264.693.808	37.264.693.808
Trích lập các quỹ	-	-	3.887.287.915	1.871.175.971	(5.758.463.886)	-
Tăng khác	-	-	131.550.266	-	-	131.550.266
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	(7.484.703.887)	(7.484.703.887)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(19.158.676.000)	(19.158.676.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(292.324.214)	(292.324.214)
Số dư cuối năm nay (31/12/2011)	**95.793.380.000**	**1.750.000.000**	**10.659.293.374**	**6.458.033.507**	**25.094.482.227**	**139.755.189.108**

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1 Doanh thu

	2011 VND	2010 VND
Doanh thu		
Doanh thu xăng dầu	1.950.958.060.381	1.799.600.967.150
Doanh thu hàng bách hóa	1.913.817.155.729	1.419.023.878.758
Doanh thu hàng hóa khác	385.061.924.203	369.264.951.518
	4.249.837.140.313	**3.587.889.797.426**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(906.823.180)	(444.330.991)
Doanh thu thuần	**4.248.930.317.133**	**3.587.445.466.435**

5.2 Giá vốn hàng bán

	2011 VND	2010 VND
Giá vốn xăng dầu	1.916.130.374.974	1.773.625.528.380
Giá vốn hàng bách hóa	1.844.824.625.940	1.369.259.610.637
Giá vốn hàng hóa khác	352.898.010.397	337.185.748.960
Chi phí dự phòng	(8.716.415)	-
	4.113.844.294.896	**3.480.070.887.977**

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2011 VND	2010 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.591.744.426	606.045.531
Cổ tức, lợi nhuận được chia	984.928.034	1.893.564.110
Lãi bán hàng trả chậm, trả góp	2.808.263.200	1.788.339.500
Chiết khấu thanh toán được hưởng	-	308.133.130
Lãi hoạt động tài chính khác	658.559.132	1.718.822.248
	6.043.494.792	**6.314.904.519**

5.4 Chi phí tài chính

	2011 VND	2010 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	4.308.788.950	3.117.839.484
Chiết khấu thanh toán	1.370.000	39.148.100
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	221.795.000	68.245.000
Chi phí tài chính khác	1.100.653.946	925.496.729
	5.632.607.896	**4.150.729.313**

5.5 Chi phí bán hàng

	2011 VND	2010 VND
Chi phí nhân viên	40.180.604.971	29.682.132.914
Chi phí vật liệu, bao bì	1.748.916.459	913.067.185
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.479.402.074	1.668.496.310
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.176.197.220	4.474.146.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.644.508.099	28.973.236.064
Chi phí bằng tiền khác	3.026.653.413	1.166.989.576
	85.256.282.236	**66.878.068.397**

5.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2011 VND	2010 VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.977.408.051	9.648.918.407
Đồ dùng văn phòng	865.426.516	496.093.628
Khấu hao tài sản cố định	116.406.683	130.016.955
Thuế, phí, lệ phí	591.088.532	683.670.210
Hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi	2.164.474.246	(1.894.700.562)
Phân bổ lợi thế thương mại	84.045.618	42.022.809
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.826.797.913	3.673.735.360
Chi phí bằng tiền khác	1.120.180.934	470.908.668
	15.745.828.493	**13.250.665.475**

5.7 Thu nhập khác

	2011 VND	2010 VND
Thu các khoản thưởng, chiết khấu, hỗ trợ bán hàng	15.254.097.147	11.444.937.654
Thu nhập từ hàng khuyến mãi của nhà phân phối	150.122.014	138.314.104
Thanh lý tài sản cố định	340.000.000	173.727.273
Thu từ các khoản nợ đã xóa	7.858.000	-
Thu từ các khoản vi phạm hợp đồng	94.929.000	-
Các khoản thu nhập khác	704.578.029	708.948.492
	16.551.584.190	**12.465.927.523**

5.8 Chi phí khác

	2011 VND	2010 VND
Thanh lý TSCĐ	15.583.333	13.000.000
Các khoản chi phí khác	61.825.683	3.555.665
	77.409.016	**16.555.665**

5.9 Lỗ trong công ty liên kết

	2011	2010
Lãi trong công ty liên doanh liên kết trong kỳ	466.457.922	279.041.995
Phân bổ lợi thế thương mại	(507.091.497)	(507.091.497)
Lỗ trong công ty liên doanh liên kết	-	(93.884.447)
	(40.633.575)	**(321.933.949)**

5.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2011	2010
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.264.693.808	30.956.317.411
Lợi nhuận phân bổ cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	37.264.693.808	30.956.317.411
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.579.338	9.579.338
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	3.890	3.232

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1. Nghiệp vụ và số dư với các bên có liên quan

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các bên có liên quan như sau :

Các tổ chức liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND
Công ty Cổ Phần Sách & Thiết Bị Cà Mau	Mua hàng	3.240.048.870
	Thanh toán	3.293.217.297
	Cho vay	1.000.000.000
	Thu nợ gốc vay	300.000.000
	Tiền lãi cho vay	87.500.000
	Nhận tiền lãi vay	87.500.000
Công ty Cổ Phần Dầu Khí Sài Gòn	Mua hàng	566.048.880.900
	Thanh toán	576.731.841.300
Công ty Cổ Phần Thương Mại Kỹ Thuật & Đầu tư - chi nhánh Cà Mau (PETEC)	Mua hàng	1.174.921.818.134
	Thanh toán	1.202.454.243.976

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các bên có liên quan như sau :

Các tổ chức liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/ (Phải trả) VND
Công ty Cổ Phần Sách & Thiết Bị Cà Mau	Phải trả tiền hàng	(9.556.265)
	Thu vay dài hạn	700.000.000
Công ty Cổ Phần Dầu Khí Sài Gòn	Phải trả tiền hàng	(19.315.639.600)
Công ty Cổ Phần Thương Mại Kỹ Thuật & Đầu tư - chi nhánh Cà Mau (PETEC)	Phải trả tiền hàng	(61.084.317.653)

6.2. Chuyển nhượng cổ phần

Theo biên bản họp số 208/BB-DVN ngày 07 tháng 12 năm 2010 giữa đại diện Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau, đại diện SCIC và đại diện PV OIL, tỷ lệ vốn Nhà nước tại Công ty là 38,26%/ vốn điều lệ được các bên thống nhất phương án:

- Chuyển nhượng cho cán bộ công nhân viên của Công ty 957.933 cổ phần (tương đương 10% vốn điều lệ).
- Chuyển nhượng cho PV OIL 2.707.267 cổ phần (tương đương 28,26% vốn điều lệ)

Đến ngày phát hành báo cáo này phương án này vẫn chưa được thực hiện.

PHÙ CHÍ ANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 9 tháng 4 năm 2012